

Thánh Kinh Báo

THÁNG HAI NĂM 1956 B.B. 63



Trong số báo này :
NĂM MƠI, BÀN THỜ MƠI Mục-sư PHẠM-XUÂN-TÍN

NAY TA CÙNG HÃY RA ĐI VÀ LÀM CHỨNG
TIN - LÀNH NÀY VỀ ĐẮNG. CHRIST VẬY.

THÁNH - KINH BẢO

Cơ-quan của Hội-thánh Tin-Lành Việt-nam

TÒA-SOẠN: Tạm tại TRƯỜNG KINH-THÁNH, Đà-nẵng
Thư-từ và tiền-bạc gửi cho Mục-sư ÔNG-VĂN-HUYÊN
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH Đà-nẵng

MỤC - LỤC

Xã-thuyết :	Trang
Giới-tuyển bất-khả xâm-phạm. — T. K. B. .. .	1
Năm Mới, Bàn-thờ mới. — Mục-sư Phạm-xuân-Tin	3
Bằng-chứng về nước Đức Chúa Trời. — Mục-sư Trần-như-Hối.. ..	4
Mấy vần thơ : Có mùa xuân mới. — Hương-Nam	6
Trường Kinh-thánh : Chuyển-hướng — Tin-tức T.K.T.	7
Tin-tức Hội - thánh.	10
Tiếng gọi rừng xanh :	
Ha-lê-lu-gia ! Tân-ước tiếng Jơrai đã dịch xong. — Mục-sư Truyền-giáo Phạm-xuân-Tin	14
Dâng phần mười. — Nguyễn-văn-Thành	17
Gọi lòng bạn trẻ : Chúa đã mở miệng tôi. — Thanh-Lan.	19
Phục-Hưng. — Nguyễn-kim Thịnh.. ..	20
Hàng ghế trẻ em : Bầy như ruồi. — Nguyễn-Lĩnh.	22
Lời Giới-thiệu vị Đại-tướng của Hội Cứu-thế-quân. — Mục-sư Nguyễn-văn-Thìn	23
Phụ-nữ diễn-đàn : Tìm đồng bạc mất	24
Giảng-nghĩa Thơ Cô-lô-se. — Mục-sư Quốc-Foc-Wo biên-trì	26
Tòa giảng Tin-Lành :	
Năm Mới, cái gì mới. — Phạm-xuân-Tin	28

Bức tranh trên bìa là Phi-c-rơ và Giăng đang nôn-nả chạy đến mộ-phần vừa khi nghe tin thân-thể Đấng Christ không còn nằm trong phần-mộ nữa (Giăng 20 : 4).

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XXI

THÁNG II

Số 232

TỤC-BẢN SỐ 63

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :

Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYỀN

Hội-Thánh Tin-Lành — Đà-Nẵng

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 70 đồng

Nửa năm — 40 đồng

Mỗi số — 7 đồng

GIỚI-TUYỂN

BẤT-KHẢ XÂM-PHẠM

« ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người được dựng nên mới ; những sự cũ đã qua đi, nầy, mọi sự đều trở nên mới ; » « vì nhờ Thập-tự-giá ấy, thế-gian đối với tôi đã bị đóng đinh, và tôi đối với thế-gian cũng vậy »

(II Cô 5 : 17 ; Gal. 6 : 14b).

Đương khi chờ đợi cùng hưởng thời-đại hoàng-kim là thời-đại thống-nhất thế-giới của cõi Thiên-hi-niên do Đấng Christ ngự-trị, dầu có bao chánh-khách lỗi-lạc của đời nầy đem cả tài-năng nghị-lực hô-hào cổ-xúy cuộc đại-đồng thế-giới, thì nó cũng vẫn không sao xóa được những giới-tuyến giữa quốc-gia này với quốc-gia khác. Trái lại nó chỉ đặt thêm những giới-tuyến không đáng có nữa mà thôi. Tuy nhiên, thời-đại Thiên-hi-niên do Đấng Christ ngự-trị chắc-chắn đến và sắp đến không chậm sẽ đem lại sự thống-nhất thế-giới, nhân-loại đại-đồng không một mãnh-lực nào có thể ngăn-trở được. Cũng như ta ai nấy đều tin-chắc « Dòng Bến-Hải » đâu phải là giới-tuyến bất-khả xâm-phạm mãi cứ chia đôi Nam Bắc sơn - hà Việt-nam yêu quý của chúng ta, nó chỉ tạm-thời cũng như đã có lần tạm-thời trong lịch-sử ta trước kia đó vậy thôi. Bởi chánh-nghĩa quốc-gia sẽ xóa phăng nó đi mà đem lại sự thống-nhất sơn hà cho toàn dân ta trên nền móng Cộng-hòa chẳng sai.

Song ta muốn sống một đời sống xứng-đáng, ngược lên cúi xuống và

nhìn quanh không hổ-thẹn thì ta cần phải biết rõ một GIỚI-TUYỂN BẤT KHẢ XÂM-PHẠM. Nếu chúng ta không nhận biết giới-tuyến ấy thì chúng ta sống như đám dân tạp trong Y-sơ-ra-ên xưa, và như mớ dân dị-bang phức-tạp mà vua nước Ba-by-lôn đưa đến ở xứ Ga-li-lê của quốc-gia Y-sơ-ra-ên thuở trước. Chúng ta không thể nào vừa là công-dân của Thiên-quốc mà vừa hồi-hộ chủ-trương duy-vật vô-thần được. Trái lại chúng ta phải nhận thấy rõ giữa ta và họ nó cách nhau như giữa La-xa-rơ trong lòng Áp-ra-ham với người giàu-có kia. Ma quỷ đã vô-cùng xảo-quyệt tìm đủ trăm phương ngàn kế để phá-hoại ta, ta há lại không nên sáng-suốt cứng-rắn để đối-phó lại mà trừ-diệt chúng đi ư. Ta không thể sống một đời sống khi thì dơi lúc lại chuột được !

Khí lạnh của mùa đông đã làm cho cảnh cây ử-rủ tàn-tạ bao nhiêu, thì khí ấm của mùa xuân càng phải đẩy lui nó đi mà đem dương-sanh ấm-áp tuôn dào nhựa sống để khiến cỏ hoa xanh thắm, muôn nghìn hồng tía đua tươi để rạng cảnh thanh-bình đẹp-đẽ dâng lên ca-ngợi Vua Uy-nghiêm muôn đời là Đức

Chúa Trời Ba-Ngôi Chí-ái Toàn-năng. Muốn hưởng các phước-hạnh mới-mẻ thì ta phải hoàn-toàn tiếp-xúc với nguồn sống mới như cành cây cứ ở trong thân cây, như thân-thể liên-hiệp trọn-vẹn với đầu vậy, Quả thật, thịt và huyết không thể hưởng được nước Đức Chúa Trời, sự thuộc về xác-thịt không thể hưởng được sự thuộc về Thánh-Linh. Vậy, ta không thể để cho tánh huyết-khí lẫn-lút xen vào tánh thuộc-linh vô-luận trên hình-thức nào. Bởi Thánh-Linh không bao giờ nhờ-vả hay dung-nạp sự gì thuộc tánh huyết-khí được. Gốc rễ của tánh huyết-khí là sự chết, vô-luận tài-năng nào hay điều thiện-hảo gì ra từ nó cũng chỉ là chết mà thôi. Có thể chia-lọc cái chết ra khỏi cái sống, song không thể chia xóa chính cái chết được, duy đối-xử với nó bằng Thập-tự-giá của Đấng Christ mà thôi. Ma-quỉ là ma - quỉ, cho đến thiên vạn ức niên và đời đời nó cũng vẫn là ma-quỉ, không có một may-may ảnh-hưởng gì của nó có thể thử đem vào Thiên-quốc được. Đã vậy thì chúng ta phải biết rõ và quả-quyết giữa nó và ta có một GIỚI-TUYẾN BẮT-KHẢ XÂM-KHẠM, Giới tuyến ấy là Thập-tự-giá của Đấng Christ vậy. Bởi nhận-định thấu-đáo chân-giá và năng-lực của chỉ một Thập-tự-giá ấy nên Thánh Phao-lô đồng-dặc tuyên-bố với Hội-thánh tại Cô-rin - tô rằng : « Vì tôi đã quyết-định rằng, ở giữa anh em tôi chẳng biết sự gì khác ngoài Jêsus-Christ và Jêsus - Christ chịu đóng đinh trên Thập - tự - giá » (I Cô 2 : 2).

Phao-lô đã phải coi mọi cái tốt cái hay của đời chẳng những không đáng kể cho cuộc linh-trình của ông, mà lại còn coi nó là cái trở-lực, là sự lỗ-lã đáng sợ

nữa. Muốn giải-quyết cách dứt-khoát thì ông chỉ biết duy phải nhờ Thập-tự-giá của Đấng Christ mới đối-phó được. Đức Chúa Jêsus chỉ dùng Thập-tự-giá mà tách hẳn sự chết và sự sống. Duy Thập-tự-giá của Đấng Christ mới đẩy lui ma-quỉ và kẻ thuộc về nó vào hồ-lửa địa-ngục. Cũng duy Thập-tự-giá của Đấng Christ mới có thể hướng-dẫn dân-sự của Đức Chúa Trời vào thiên-quốc chung hưởng cảnh sống vui đời đời.

Song Thập-tự-giá của Đấng Christ không phải là một câu chúc tổng cựughinh tân, cũng không phải là một cái bùa trừ ma ếm quỉ đầu mà hòng dùng nó theo tánh-cách ấy. Song phải nhìn biết là chính sự chết của Đấng Christ là sự chết đầy linh - nghiệm do Thánh-Linh vận-dụng trong đời sống hoàn-toàn đầu-phục Đức Chúa Trời mà chống-trả với ma-quỉ.

Vậy trong dịp Tân-xuân này, ta cùng tự-tỉnh xem chúng ta đã đối-phó với thế-gian bằng Thập-tự-giá của Đấng Christ và cũng nhìn rõ thế-gian đối với chúng ta đồng một thể ấy chưa ? Được thế, ta mới hoàn-toàn sống trong một bầu trời xuân ấm-áp, hưởng ơn xuân vô-tận. Kẻ có thể sống một đời sống xuân cả bốn mùa chỉ là kẻ không bao giờ để cho thế-gian qua khỏi thập-tự-giá của Đấng Christ mà môn-trón với mình bằng hình-thức nào ; và cũng chẳng bao giờ thêm vượt qua khỏi Thập-tự-giá của Đấng Christ mà ngắm nhìn điều gì thuộc thế-gian. Nhưng kẻ ấy đối với thế-gian hay là thế-gian đối lại cũng thấy đều bị đóng đinh trên Thập-tự-giá. Bởi đó là một GIỚI-TUYẾN BẮT - KHẢ XÂM-PHẠM.—

T. K. B.

« CHỜ MANG ÁCH SO - LE CHUNG VỚI KẺ CHẴNG TIN, BỞI
VÌ SỰ CÔNG-NGHĨA VỚI SỰ BẤT - NGHĨA CÓ TƯƠNG - GIAO
GÌ CHẴNG ? SỰ SÁNG-LÁNG VỚI SỰ TỐI - TÂM CÓ TƯƠNG-
THÔNG GÌ Ơ ? » (II Cô 6 : 14).

NĂM MỚI, BÀN THỜ MỚI

== Mục-sư PHẠM-XUÂN-TÍN, Đan ==

Hết gần Tết những gia-đình chưa tin Chúa đều bận-rộn lo quét dọn lau chùi sửa-soạn, chưng bày bàn thờ lại cho sạch-sẽ, đẹp-đẽ, mới-mẻ.

Chúng ta là con-cái thật của Chúa, trong dịp này chúng ta có sửa-soạn lại « Bàn-thờ Gia-đình Lễ-bái » cho mới-mẻ không ?

Nếu gia-đình tin-đồ nào trong năm vừa qua chưa lập gia-đình lễ-bái thì khả hứa-nguyện với Chúa nhứt - định thiết-lập trong ngày đầu năm mới này đi. Vào ngày ấy, trong khi tiếng pháo đi-đùng đi-đách đầy đó, người ta rộn-rịp đi chơi Tết thì vợ chồng con cái và tất cả các phần-tử trong gia-đình ấy hãy quay-quần xung quanh Bàn-thờ Gia-đình Lễ-bái để ra mắt Chúa.

Hay trong năm vừa qua, có gia-đình tin-đồ nào đã bỏ qua các buổi gia-đình lễ-bái không ? Xin mời ngồi lại chốc lát để tỉnh sỏ với Chúa. Xin ngưng thần định trí ít phút để ôn lại xem đã bỏ mất mấy lần không nhóm gia-đình lễ bái, « Bụi nguội-lạnh », « Máng nhện bận-rộn » hay « rác-rến biếng-nhác », hoặc « sự nhờn-bẩn của sự vô-tin » đã bắt đầu phủ trên bàn thờ gia-đình lễ-bái của chúng ta ư ? Năm mới, chúng ta phải sửa-soạn lại cho bàn thờ này mới đi. Chúng ta hãy cầu-xin ơn Chúa để dọn-đẹp sửa-soạn và phước Chúa hầu trang-hoàng cho đẹp-đẽ mới-mẻ. Vì chúng ta vốn là loài yếu-đuối không đủ tài đủ sức làm gì cả. Bằng chẳng thì khá nghe lời Chúa phán : « Con đời này... thì khôn-khéo hơn con của sự sáng. » (Lu 15 : 8).

Dưới đây là một ít lý-cớ buộc chúng ta là con-cái thật của Chúa mau mau thiết-lập Gia-đình lễ-bái :

1) Gia-đình lễ-bái đem ơn phước lớn-lao và quý-báu cho toàn thể gia-đình con-cái Chúa. Đức Chúa Trời sẽ ngự giữa gia-đình ấy vì mỗi ngày họ

ra mắt Chúa của họ trước bàn thờ gia-đình lễ-bái để thờ-lạy, phục-vụ và nhận lãnh ý-chỉ Ngài.

2) Nhờ Gia-đình lễ-bái các phần-tử trong gia-đình được ràng-buộc với nhau cách thân-mật sau những giờ tạm chia rẽ đi làm việc. Nhờ gia-đình lễ-bái nên các phần-tử trong gia đình không hiểu lầm nhau và tránh được sự xung-đột vô nghĩa-lý.

3) Nhờ Gia-đình lễ-bái con-cái tôi-tớ trong gia-đình mau hiểu biết cái giáo-lý Đạo Chúa. Trường Chúa-Nhật, Ban Thanh-Niên, Ban chứng-đạo, Hội-thánh là những cơ-quan Chúa dùng để phổ-biến giáo-lý Chúa. Nhưng gia-đình là cơ-quan phổ biến giáo-lý Chúa hữu-lực hơn hết.

4) Nhờ gia-đình lễ-bái, mỗi phần-tử trong gia-đình tìm gặp Chúa và thêm lòng tin-kính. Những nhà chăn nuôi súc-vật còn biết làm chuồng để giữ súc-vật họ khỏi nanh-vuốt thú dữ thay, huống những kẻ làm cha mẹ há không lo thiết lập gia-đình lễ-bái để giữ-gìn con-cái và các phần-tử yếu-dấu mình trong gia-đình khỏi nanh-vuốt ma-quỉ sao. Vì gia-đình lễ-bái là hàng rào, thành-lũy kiên-cố giữ-gìn linh - hồn con - cái chúng ta khỏi mọi sự cám-đỗ và cống hàm của Sa-tan.

5) Nhờ Gia - đình lễ bái chúng ta nhận được những ơn phước Chúa để làm sáng Danh Ngài trong ngày ấy.

6) Nhờ gia-đình lễ-bái chúng ta nhận được sức và quyền - năng để hầu việc Chúa trong ngày ấy.

7) Nhờ gia - đình lễ - bái mà chẳng những đời thuộc - linh chúng ta được lớn lên mà công việc Chúa trong Hội-thánh ta cũng tấn-tới. Vì mọi khi nhóm gia-đình lễ-bái mỗi phần-tử trong gia-đình đều tha-thiết cầu-nguyện việc Chúa trong chi-hội mình.

8) Nhờ Gia-đình lễ-bái mà cứu được linh-hồn người khách nào chưa tin Chúa

(Xem tiếp trang 9)

BẢNG - CHỨNG VỀ

NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

(MA-THI-Ơ 17 : 1-9)

*Khi đến địa-phận Sê-sa-rê Phi-líp, Đức Chúa Jêsus có dạy môn-đồ những điều rất quan-hệ rồi phán rằng : « Trong các người đứng đây có một vài kẻ sẽ không chết trước khi thấy Con Người ngự đến trong nước Ngài »
(Ma-thi-ơ 16 : 28)*

Sau 6 ngày Ngài đem 3 môn - đồ lên núi cao để họ mục-kích quang-cảnh nước ấy. Nhưng thật ra điều họ đã thấy đó chỉ trong giây phút tức là họ thấy cái hình bóng, cái bằng chứng về nước Ngài mà thôi. Dầu vậy xin cảm tạ và ngợi khen Đức Chúa Cha vì đã đem thiên-đàng xuống cho môn - đồ và chúng ta được nếm trước.

I. ĐỊA-VỊ NHỮNG KẺ HƯỞNG NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI (17 : 1)

Tâm-thần Đức Chúa Jêsus khi nào cũng ngự trong nơi cao và thánh vì vậy lúc này Ngài muốn dạy các môn-đồ nên đem Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng lên núi cao với Ngài để tỏ cho họ biết muốn dự phần nước Ngài là một nước thánh-khiết và vinh-hiễn thì phải biệt mình riêng ra khỏi thế-gian và phải lên nơi cao và thánh với Ngài.

Ngài đem họ lên đó để cầu - nguyện với Ngài, để thâm - giao cùng Cha rồi mới đáng hưởng « nước Cha » (Lu 9 : 28). Giáo-sĩ J. Goforth có thuật rằng : « Các giáo-sĩ ở Bình-nhưỡng (Cao-ly) đều là hạng người thường . . . song họ cầu-nguyện thật khác người. Một hôm Tiến-sĩ Mackay và tôi được mời nhóm cầu-nguyện, hôm ấy tôi cảm thấy Chúa hiện-diện rõ-rệt, dường như họ đưa chúng tôi đến trước ngôi Đức Chúa Trời và họ thưa chuyện với Ngài mặt đối mặt. Về phòng Tiến-sĩ Mackay yên-lặng hồi lâu vì quá cảm-động, một lúc sau ông nói : « Lời cầu-nguyện thật là lạ - lùng, các giáo-sĩ ở Hà - nam còn kém xa ». Nguyên Chúa kíp cứu giúp chúng ta từ bỏ mọi sự đề lên trước ngôi Đức Chúa Cha mà thưa chuyện cùng Ngài.

II. SỰ VINH-HIỄN CỦA NHỮNG KẺ HƯỞNG NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI (17 : 2-3)

Nếu không phạm tội thân-thể người ta cũng được chói-sáng như thân-thể Đức Chúa Jêsus lúc này. Song nhờ phương-pháp cứu-chuộc bằng huyết Chiên Con, Môi-se và Ê-li vẫn được hiện ra trong sự vinh-hiễn với Ngài trên núi này. Đến đây Môi-se đã chết độ 1.450 năm rồi và Ê-li đã được cất lên trời độ 900 năm rồi.

Môi-se đại-diện cho những tín - đồ sống lại khi Chúa đến. Ê-li đại-diện cho những tín-đồ được biến-hóa khi ấy. Khi Chúa tái-lâm hai hạng này sẽ đồng hiện ra với Ngài trong sự vinh - hiễn lúc Ngài từ trời cao xuống không - trung. Các thánh-đồ sẽ gặp Ngài và sẽ ở đây với Ngài độ chừng 7 năm.

III. SỰ KHOÁI - LẠC CỦA NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI (17 : 4)

Sứ-đồ Phi-e-rơ mục-kích quang-cảnh đó đẹp quá và thỏa-mãn vô - cùng nên thưa : « Lạy Chúa, chúng ta ở lại đây thì tốt lắm » Nếu chúng ta ở vào địa-vị của ông lúc đó, chúng ta sẽ đồng-thình với ông và nói như vậy.

Thật ông muốn ở đó luôn vì nhờ lời tiên-tri về Lễ-Lều-Tạm (Xa 14 : 16-19) thì tưởng nước Đức Chúa Trời đã hiện đến rồi nên thưa : « Vì bằng đẹp ý Chúa thì tôi sẽ đóng ba trại tại đây, một cái cho Chúa, một cái cho Môi-se và một cái cho Ê-li ». Nhưng theo đó thì Ngài chỉ cho môn-đồ nếm trước một ít khoái-lạc của nước Ngài để làm bằng-chứng về nước Đức Chúa Trời mà thôi.

Nhớ lại hồi chiều ngày 16-7-26, ở tại Hội-an, sau khi nghe ông Mục-sư làm chứng về Chúa tôi được cảm-động cách dữ-dội trong lòng... tôi tưởng ông bỏ thuốc mê, nên tôi ngậm miệng không nói, để chống-cự lại, nhưng càng chống-cự quyền-lực ấy (Đức Thánh - Linh) lại càng mạnh hơn. Rốt cuộc tôi phải chịu thua, rồi ngược mắt lên thấy cái gì mù mù... tôi mở miệng ra nói ú-ớ rằng : « Tôi sao khó chịu quá ».

— Đó là Chúa cảm-động thầy phải cầu-nguyện tin Chúa (ông Mục-sư đáp).

Tôi sợ-hãi quá phải quì xuống nghe theo ông mà cầu-nguyện, sau đó ngồi lại bàn ông Mục-sư đưa Rô-ma 1 : 19-22, tôi đọc đến câu 21 thì một ánh sáng chói lòa vào tâm-tri tôi. Tôi liền có những ý-tưởng này : « Phước đâu mà đồ đồn-đập vào mình như vậy, nay về nhà thì cha mẹ bà con ai nấy chắc sẽ ngạc-nhiên về mình lắm, vì mình nay thông sáng quá chừng. » Mấy lâu tưởng mình sáng-láng nay sao Đạo-Tin-Lành sáng-láng quá, tôi vừa thẹn thắm vừa cả mừng. Nhưng ánh-sáng đó cũng liên hết. Sau tôi hiểu rằng đó là những phước-hạnh khoái-lạc nước Đức Chúa Trời mà Ngài muốn cho tôi được nếm trước một ít mà thôi.

IV. SỰ OAI-NGHIÊM CỦA NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI (17 : 5-6)

Đang khi Sứ-đồ Phi-e-rơ còn nói, bỗng chốc có một đám mây sáng rực che-phủ những người ở đó». Ta nhớ lại mây đã hiện ra trên núi Si-na-i, nơi Đền-tạm, nơi đền-thờ Giê-ru-sa-lem, bày-tỏ sự hiện-diện oai-nghiêm của Chúa. Khi tái-lâm Đức Chúa Jê-sus sẽ « lấy đại-quyền đại-vinh ngự trên mây trời mà xuống ».

« Có tiếng từ trong mây phán rằng : « Đây là Con yêu-dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường, hãy nghe lời Con đó. » Nay Đức Chúa Trời giới-thiệu cho chúng ta Con yêu-dấu của Ngài để chúng ta được cứu. Sau này Ngài cũng sẽ lập Con ấy làm Vua nước Ngài trên thế-gian. Song tiếng ấy không phải là tiếng êm-dịu nhỏ

nhẹ đầu, bèn là như tiếng « loa » thổi vang như tiếng « nước lớn », như tiếng « sấm rền », cho nên môn-đồ nghe tiếng ấy, thì « té sắp mặt xuống đất, sợ-hãi lắm ».

Lần này Đức Chúa Trời mới phác-họa nước Ngài cho môn-đồ được biết trước một ít mà họ không thể đương nổi trước cảnh-trạng oai-nghiêm này thay, phượng chi khi Con Ngài sẽ từ không-trung xuống đất lập nước Ngài, thì cái cảnh-trạng sau này sẽ oai-nghiêm và kinh-khiếp biết dường nào ! (Ê-sai 2 : 19-21).

V. ĐIỀU-KIỆN CHO TA HƯỞNG NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

(17 : 7-9)

Vì lòng đoái-thương đến các thân-phận yếu-hèn của các môn-đồ đã té sắp mặt xuống đất, Đức Chúa Jê-sus lại gần rờ môn-đồ mà phán rằng : « Hãy đứng dậy, đừng sợ ! Môn-đồ bèn ngửa mặt lên, thì chỉ thấy một mình Đức Chúa Jê-sus mà thôi, » Có lẽ các ông tự hỏi rằng : « Nào những sự oai-nghiêm vinh-hiễn lúc này ở đâu ? Nào Môi-se và Ê-li ở đâu ? » Sau họ mới rõ mọi sự Chúa tỏ cho mình thấy chẳng qua là hình-bóng, là bằng-chứng về nước Đức Chúa Trời mà thôi. Mình còn phải gắng công theo hầu việc Ngài trọn đường, rồi sau mới hưởng được nước Đức Chúa Trời. Thật vậy, cả thầy trò đều cùng nhau xuống núi, thì Ngài ra lệnh cấm rằng : « Sự các ngươi đã thấy chớ thuật lại cùng ai cho đến khi Con Người từ kẻ chết sống lại ».

Môn-đồ đã được đem lên núi cao vinh-hiễn với Chúa rồi cùng Ngài phải xuống sát đất, ở khiêm-nhường và phải đi hết đường Thập-tự giá rồi mới được vào sự vinh-hiễn đời-đời. Cũng một thể ấy, dầu địa-vị chúng ta ở trong nơi rất cao với Chúa nhưng ngày nay chúng ta phải hạ mình sát đất để hầu việc Ngài cho trọn đường rồi sau mới được vào sự vinh-hiễn khi Ngài hiện ra.

Như vậy, Đức Chúa Jê-sus đến thế-gian lần này thì không can-thiệp đến cuộc hưng-vong của các quốc-gia và

(Tiếp theo trang 9)

MẤY VẦN THƠ**CÓ MÙA XUÂN TỚI**

Một mùa phong ba bốn hướng,
 Giá băng phủ trắng tâm-linh.
 Băn-khoăn đường xa ngổ vằng,
 Về đâu, những nẻo u-minh.

Mong nhớ lâu rồi xuân sáng ời!
 Từ độ trời đông mưa tả-tơi.
 Dầu ai vá lại muôn xuân cũ,
 Có ấm lòng khi thiếu nắng trời ?

Heo mây đã đứt dây rồi,
 Lẳng nghe réo-rắc nhạc đời sang cung.

— o —

Đất chết chừ đương này lộc,
 Cây cằn đương ướm hương hoa,
 Vàng ửng không - gian bát-ngát,
 Yêu đời, chìm chóc hoan-ca.

Nghe mùa hứa hẹn mở đâu đây,
 Tan hết từ nay những áng mây.
 Tâm ta nay ngập tràn ưu-ái,
 Vui vượt bờ mi, đàn căng dây.

Ý xuân tha-thướt bao nhiêu ;
 Hồn theo vũ-trụ, ngọn triều dâng dâng

— o —

Nương gió lành lên cô-hạn,
 Bật tung lớp vỏ ưu-sầu.
 Chôn đi một mùa tẻ-tái,
 Một trời cồ-độ xanh-xao,

Nghe suối tâm-tư dòng chảy dịu,
 Nghe hồn ra biển rộng yêu-thương,
 Nghe cả mùa xuân đương chiết-diệu,
 Nhẹ-nhàng hòa tấu khúc Tam-dương.

Hỡi hoa tường-vi Sa-rôn!
 Tân-xuân sức-nức hương thơm áo Ngài
MÙA XUÂN MỚI đã lên ngai,
 Trong tôi có một thiên-đài dâng vua.

HƯƠNG NAM.



Trường
KINH-THÁNH
TIN-LÀNH
ĐÀ-NẴNG

CHUYỀN - HƯƠNG

Thanh-niên ! Thanh-niên ! Danh-từ này có thể họa-diễn bằng một khung trời xanh bao-la tràn hy-vọng của buổi bình-minh. Tôi là một thanh-niên, nhưng suy-nghĩ đến sinh-hoạt của một thanh-niên đời, tôi lại không muốn làm thanh-niên. Các bạn đừng vội chê tôi là yếm-thế nhé !

Kể viết bài này đã từ-giã cuộc sống của một « thanh-niên thế-gian » và hiện đang học tại Trường Kinh-Thánh để trở nên một « thanh-niên chứng-nhân » cho Chúa Jê-sus-Christ. Chắc các bạn đã hiểu ý tôi. Tôi chỉ muốn chuyển hướng sống của một thanh-niên mà thôi.

Sinh-trưởng trong một gia-đình con-cái Chúa, nhưng lòng tin-kính của tôi chỉ là giả-hình, theo cha mẹ mà thôi. Cũng đi nhà thờ, lo việc Hội-thánh, nhưng thật ra chỉ là một cái xác không hồn. Khi đúng tuổi thanh-niên tiếp-xúc với đời, tôi dết cuộc sống như một bức thêu đầy hoa đẹp. Ma-quỉ đã lợi-dụng sự nhẹ dạ của tôi, dẫn lòng tôi lần lần xa Chúa. Tôi rất ham học. Nhất là văn, thơ và nhạc. Tôi say mê những lời văn mơ-mộng, mộng-lung; rung lên với nguồn thơ lãng-mạn, mơ-hồ; và thả hồn theo điệu nhạc mê-ly, ủy-mị. Ba lợi-khí sắc bén ấy được Sa-tan nắm cán đưa đời sống thuộc-linh tôi đến một chỗ sa-sút cực-độ.

Nhưng tạ ơn Chúa, giữa lúc đó Ngài đã đến thăm-viếng tôi. Một đêm không ngủ được nằm mơ-màng, tôi được Chúa kéo ngược thời-gian và quay lại trước mắt tôi cuốn phim ghê-gớm của đời sống lạc hướng ấy. Lương-tâm bị cắn rứt và cáo-trách, tôi vùng dậy khóc-lóc và ăn-

năn trước mặt Ngài. Tôi xưng tội với Chúa và thật như I Giăng 1 : 9, lòng tôi được nhẹ-nhàng khoan-khoái. Từ đó, một mầm sống mới bắt đầu hoạt-động trong đời tôi. Kinh-thánh là một bửu-vật và lời Chúa cứ thi-hành trong tôi một cách lạ-lùng. Tôi trở nên một thanh-niên sốt-sắng cho nhà Chúa và hằng-hái hiệp-tác cùng Mục-sư giảng Tin-lành lưu-hành suốt sáu tháng trường.

Rồi cảm thấy còn non-nớt trong sự hiểu biết Chúa, Ngài đã kêu gọi tôi vào Trường Kinh-thánh. Đời tôi từ nay đã có một hướng đi rõ-rệt.

Trường Kinh-thánh ! Ba chữ êm-dịu và thỏa-mãn cho linh-hồn tôi biết bao. Trường Kinh-thánh có một bầu không-khi thiên-thượng bao-phủ; tôi thổ-khoái-trái! Trước tôi say-mê với văn, thơ và nhạc của đời bao nhiêu, hôm nay tôi cũng say-mê với văn, thơ và nhạc của Chúa bấy nhiêu. Thật lời Chúa là ngọt-ngào và đầy cảm-lực. Dòng văn lạ-lùng ấy truyền nhựa sống mới vào lòng tôi, bẻ-trách, sửa-trị, dạy-dỗ tôi một cách hiệu-nghiệm. Những bữa ăn cao-lương mỹ-vị ấy cứ thêm lần nuôi linh-hồn tôi càng mạnh - mẽ. Thi-thiên — những bài thơ kỳ-diệu — ơn-trốn, ấp-yêu, đặt tôi vào cánh tay từ-ái và bình-an của Chúa. Tiếng thánh-nhạc — lại cũng nhạc — dẫn tôi rón-rén vào cung-điện bằng ngà, đến trước ngai thi-ân, và êm-nhe ngã đầu vào ngực Chúa. Tôi sung-sướng, tận hưởng sự khoái-lạc của Ngài. Tôi được học biết bao nhiêu bài quý-giá, mà trước đây không thể có, như tình yêu-thương vô-đối của Chúa, sự nhìn xem Chúa, sự nhịn-nhục, khiêm-nhường, tin-cậy vâng-

lời v.v... Bài học tuyệt-giá của tôi là sự « yêu Chúa ». Sợ Ngài, chưa đủ ! Vì như vậy tôi sẽ đến với Ngài như một tội-nhân, chỉ lấm-lét nhìn Ngài. Kính Ngài, chưa đủ ! Vì sẽ đến với Ngài như một tên đầy-tớ rứt-rẻ. Nhưng « yêu Chúa », tôi sẽ đến với Ngài như một đứa con yêu-dấu, thỏ-thẻ trò-chuyện cùng cha. Tôi muốn học xong năm thứ nhất, sẽ viết được chữ Y, năm thứ nhì, chữ Ê, và năm thứ ba, chữ U. Rồi khi ra trường, tôi sẽ có một câu châm-ngôn bất-hủ : « YÊU CHÚA ». Và bởi yêu Chúa, tôi sẽ có đủ điều-kiện nào Chúa cần tôi phải có để hầu việc Ngài.

Hỡi các bạn thanh-niên yêu-dấu ! Các bạn sẽ phải chọn một hướng đi cho đời sống mình. Các bạn sẽ dùng tài-năng của mình để thành một bác-sĩ, một kỹ-sư, một giáo-sư, một chiến-sĩ ư ? — Hư-không ! Sa-lô-môn, người đã nằm trên nấc chót của cái thang danh-vọng, phú-quý đã kinh-nghiệm và thốt ra như vậy. Các bạn hãy gia-nhập hàng-ngũ của Chúa, dâng đời sống mình chịu luyện-tập để phục-sự Chúa, cứu tội-nhân. Các bạn sẽ được tận-hưởng những sự lạ-lùng trong luật-pháp của Ngài tại Trường Kinh-thánh. Về phương-diện của Chúa, Ngài phán : « Này ta nói với các ngươi, hãy ngược mắt lên và ngắm xem đồng ruộng, đã vàng sẵn cho mùa gặt rồi » (Gi. 4 : 35). « Mùa gặt thật lớn, song con gặt thì ít. Vậy hãy cầu-nguyện Chúa mùa gặt sai con gặt đi vào mùa của Ngài » (Ma-thi-ơ 9 : 37-38). Còn về phương-diện bạn, hãy cần-thận nghe tiếng Chúa và cầu hỏi ý Ngài. Hãy hăng-hái hầu việc Ngài, vì biết rằng « chỉ linh-công còn hoài. » Đừng chậm-trễ nữa các bạn ơi ! Vì « hiện nay là thì thuận-tiện » và hơn nữa « Thanh xuân bất tái lai » ! Hãy lựa chọn đi kéo sau rồi ân-hận hay thần-thơ như Lamartine rằng : « O temps, suspends ton vol ! » (Thời gian hỡi ! thôi đừng vun-vút nữa) thì đã muộn rồi.

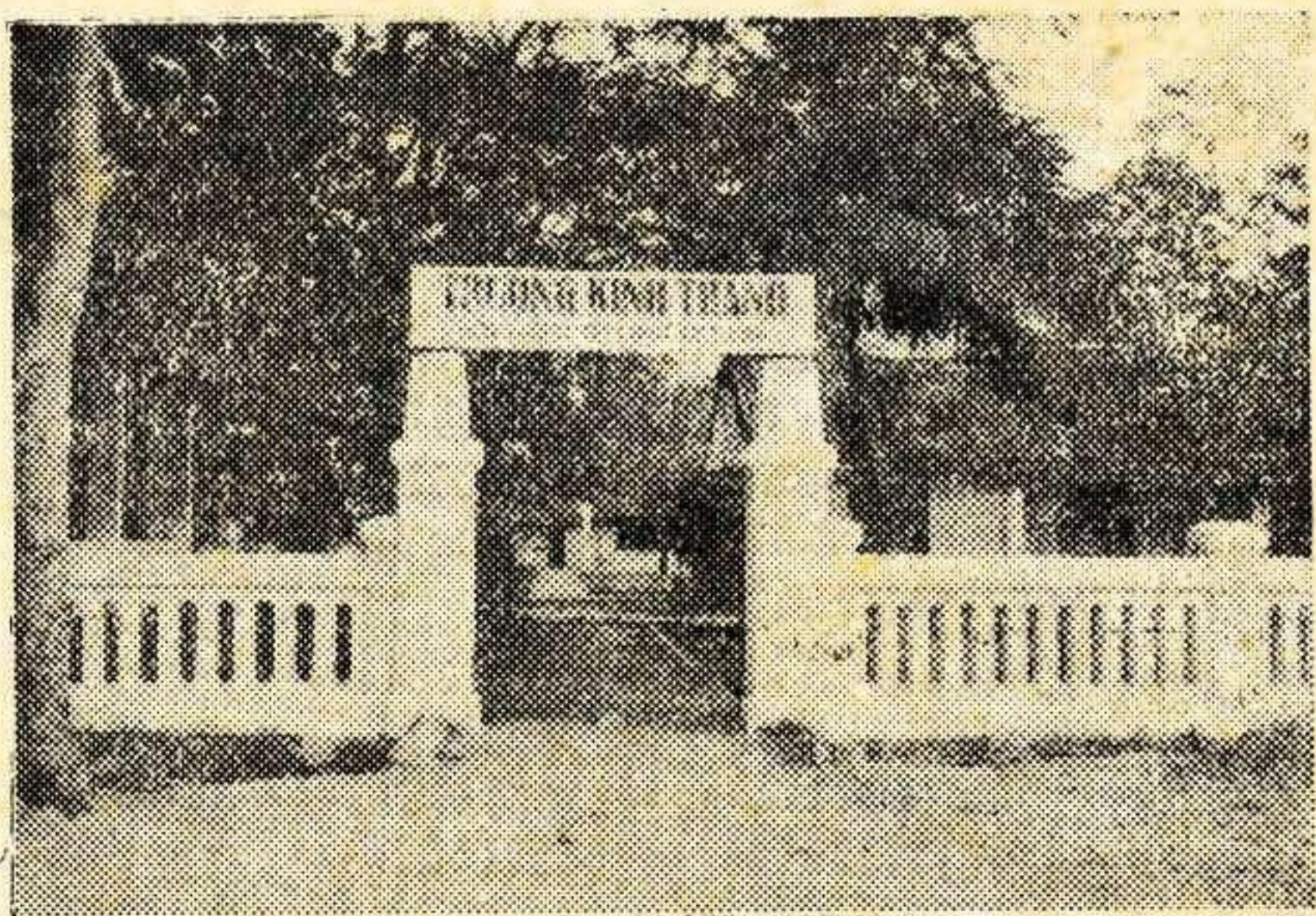
Tiếng kèn chót của Thiên-sứ đang sửa-soạn thời chấm-dứt thời-kỳ ân-điễn. Nhưng than-ôi ! Biết bao triệu linh-hồn đồng bào Việt-nam chưa được cứu-rỗi.

Các bạn thanh-niên ! Cửa trường Kinh-thánh đang mở rộng, sẵn-sàng tiếp-đón các bạn.

Một học-sanh

GÓP PHẦN BÓN GỐC :

Phương - danh quyền - trợ Trường Kinh-thánh : Ông bà Võ-ngọc-Kỳ, Đà-nẵng 600đ00, H.T. Đức-phồ 230đ00, H.T. Saigon 2 483đ00, H.T. Phong-thủ 1600đ00, Các ông bà thuộc H.T. Nguyễn-tri-Phương : Ông Ng-văn-Tường 1000đ00, Ô. Vũ-quốc-Ngọc 500đ00, Ô. Nguyễn-Giá 100đ00, Ô. Nguyễn-văn - Thúc 100đ00, Ô. Trần-văn-Lang 100đ00, B. Nguyễn-văn-Cường 100đ00, B. Trần-quốc-Anh 100đ00, B. Nguyễn-châu-Ân 100đ00, B. Ng.-thị-Lưu 100đ00, Cô Nguyễn-thị-Ngọc-Liên 150đ00, B. Trần-xuân-Hỉ 100đ00, Ô. Hà-hữu-Quảng 100đ00, B. Vũ-hồng-Tuấn 100đ00, Ô. Truyền-đạo Nguyễn-sơn-Hà 300đ00, Tiền hộp 403đ00. H.T. Trầm-hành, Cầu-đất, Lạc-lâm 500đ00, Ô. M. S. Nguyễn-hậu-Nhương 150đ00, Ô. George Beardshall 348đ00, Bà Esther C. Voelker 591đ60, Couples Class Asheville N. C. 651đ45, Bà quả-phụ Nguyễn-văn-Hải, Sadec 100đ00, Couples Class Asheville N. C. 391đ50, Missy Prayer Band 391đ50, Mr. Clayton



Ngõ vào Trường Kinh-Thánh Đà-nẵng

(Xcm tiếp trang 13)

CHÙA THẤY ĐOÀN DÂN ĐÔNG**Thì Động Lòng Thương-Xót**

Bạn có biết mỗi năm bao nhiêu người trong thế-gian này phải qua đời và đi đến cõi đời đời không? — Năm mươi triệu (50.000.000) người mỗi năm.

Đầu vậy, có 60.000 người thêm vào dân số của thế-giới. Và hiện nay có hai ngàn triệu người chưa được cứu-rỗi!

Lúc xưa, khi còn ở thế-gian này, Cứu-Chúa ta chỉ thấy những đoàn dân đông 5, 6 ngàn người bơ-vơ như chiến không có kẻ chăn thì Ngài rơi lụy. Ngài thương-xót họ biết bao! Ngài cảm-động cho phần thuộc-thể và phần thuộc-linh họ. Hôm nay trước một đoàn dân hai

ngàn triệu người, lòng Chúa thương-xót biết bao! Ngài đang tha-thiết cầu-thay cho họ.

Còn bạn thì sao?

Bạn có dành riêng ít phút mỗi ngày để cầu-nguyện thay cho đoàn dân đông đang đi đến vực thẳm kia không? Bạn có để ít thì-giờ ra đi làm chứng phát sách cứu-vớt họ chăng?

Bạn có tham-gia cách mạnh-mẽ vào các eòng-cuộc cứu-tế không?

Bạn có thái-độ thế nào với một Hội-thánh đang hết lòng phục-vụ Chúa và đồng-loại?

ÁI-NHƠN.

BẰNG CHỨNG VỀ....

(Tiếp theo trang 5)

không dự vào việc nội-trị của các nước, nhưng cốt để làm trọn công-ơn chuộc tội chúng ta rồi lên ngôi bên hữu Đức Chúa Cha làm Thầy Tế-lễ Thượng-phẩm cầu-nguyện cho chúng ta. Sau này Ngài sẽ trở lại thế-gian làm cho cái bằng-chứng trên núi hóa-hình đó được thành-tựu, tức Ngài sẽ tái-làm lập nước Đức Chúa Trời trên đất và sẽ cai-trị với các thánh-đồ 1.000 năm thái-bình. Khi ấy, «sự sáng mặt trăng sẽ chói-lói như sự sáng mặt trời và sự sáng mặt trời sẽ lớn hơn bảy lần,» mưa gió thuận thời, «ruộng tốt được kể như rừng rậm», «mỗi năm sẽ có 12 mùa», mỗi tháng cây cối ra trái một lần, «nơi sa-mạc sẽ mừng-rờ và, trở hoa như bông hường», người ta sẽ sống lâu, «muôn-vật đều đổi mới». Sau đó, Đức Chúa Jêsus sẽ giao nước lại cho Đức Chúa Trời là Cha, rồi Cha và Con cùng các thánh-đồ, nhờ Đức Thánh-Linh sẽ trị-vì đời đời vô-cùng nơi «trời mới đất mới» (Khải 21:1; 22:3-5).

Nguyện Đức Thánh - Linh giải - tỏ những sự này cho chúng tôi càng thêm và ban sức mới cùng khiến chúng tôi hạ mình hầu việc Chúa trọn đường đặng sau chúng tôi sẽ «được vào cách rộng-rãi trong nước đời đời Ngài».

Mục-sư Trần-như-Hối.

NĂM MỚI, BÀN THỜ MỚI

(Tiếp theo trang 3)

đến thăm chúng ta và nghỉ đêm lại tại nhà chúng ta.

9) Khi chúng ta thiết - lập gia - đình lễ bái thì giục lòng mạnh-mẽ những gia-đình khác noi gương chúng ta mà lập và nhờ vậy họ cũng nhận được phước Chúa.

10) Nhờ gia-đình lễ-bái mà chúng ta thấy rõ chơn-tướng yếu-duối làm-lỗi chúng ta hầu xưng ra với Chúa và xin ơn tha-thứ từ Ngồi Thánh.

11) Gia-đình lễ-bái là một cuộc thờ-phượng rất tôn-nghiêm và linh-động của một Hội-thánh bé nhỏ. Gia-đình là Hội-thánh ấy. Người cha hay bà mẹ là chủ-tọa Hội-thánh này.

12) Gia-đình lễ-bái là tượng - trưng cho cuộc hội - họp của Thiên - đàng sau này.

Gia-đình nào không thiết-lập gia-đình lễ-bái thì thật đã bị thiệt-thòi lắm trong các ân - phước cao - quý Chúa đã hứa cho các gia-đình con-cái Chúa.

Hè, Năm Mới, chúng ta hãy lập Bàn thờ Mới của Gia-đình Lễ-bái!

Mục-sư Phạm-xuân-Tín, Dran.

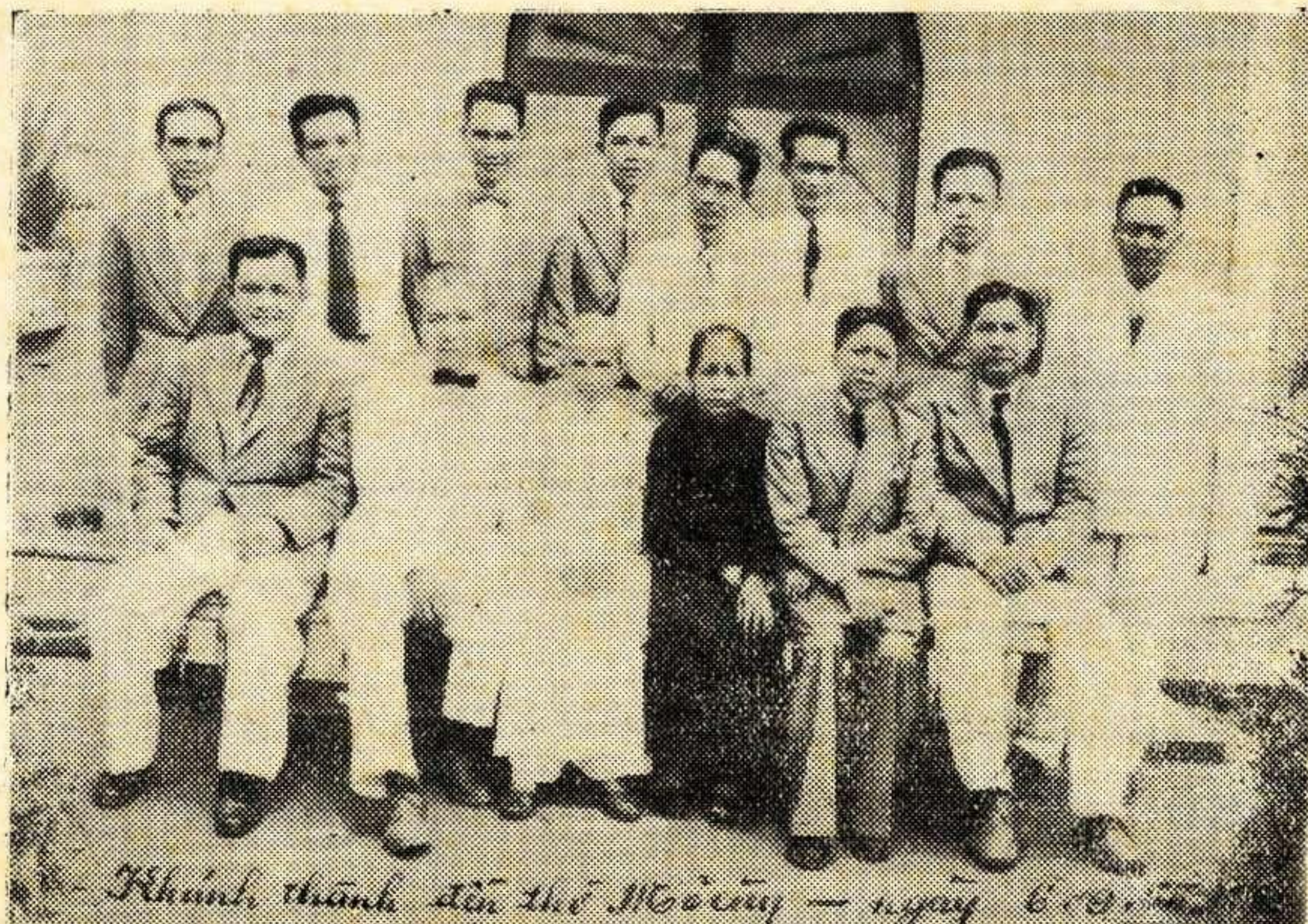


LƯỢC-SỬ HỘI-THÁNH MỖ-CÀY.—

Hội-Thánh này được thành - lập do ông bà Nguyễn - văn - Ngọ, tin Chúa tại Mỹ-tho năm 1930, đương thời ông Mục-sư Nguyễn-hữu-Khanh ở Hội-Thánh Bến-tre. Ông đưa thầy cô Hồ-hữu-Huệ đến nhà ông Ngọ đi phát sách Tin-Lành, do đó có thêm người nhập vào Hội-Thánh. Lần lượt đến năm 1933 Chúa sắp đặt ông bà Truyền-đạo Diệp-văn-Cần đến, vừa phát sách, vừa giảng cho tín-đồ, ở tạm nhà ông Mai-văn-Khôn tại làng Thành-thới. Sau ông Cần xây - cất một nhà giảng tại chợ Thom vào tháng 4-33 và tư-thất. Khi làm lễ khánh - thành ông có mời ông Chủ-nhiệm Bùi Tự-Do, ông Đốc-học Olsen và ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu đến dâng nhà thờ làm cho náo - động lòng đồng-bào nơi đây. Chúa cũng làm phép lạ chữa bệnh cho chị Lương-thị Phụng, hiện nay chị còn đứng vững.

Đến năm 1935, ông bà Cần dời đi Ba-tri, thầy Nguyễn-ngọc-Chiếu đến thế. Thầy tổ-chức đi làm chứng cho đồng-bào mấy làng kế - cận, được một năm ông bà Phạm-văn Tư dời đến thế thay. Ông Tư được thúc - giục đi đến quận Thanh-phủ cắt-nghĩa đạo, được 4 người tin Chúa. Ngày qua tháng lại, ông dời đi, đến năm 1938 ông Nguyễn - Châu-Đường đến. Ông Đường hầu việc Chúa được 30 tháng bị đau nên nghỉ. Có thầy Hứa-trung - Chính giúp hầu việc Chúa một tháng, thầy vừa từ-giã Hội - Thánh thì có người tín-đồ giữ nhà giảng là ông Chắt qua đời, thầy trở lại làm lễ cắt xác rồi nghỉ luôn.

Hội-Thánh này không người giữ. Tín-đồ không người chăn. Chúng tôi hết sức kêu-van cùng Chúa. Chúa sai thầy Trần-đắc-Kĩnh đến giúp, còn mỗi Chúa-nhật có ông Mục-sư Lê-văn-Cung đến giảng.



Các vị Mục-sư và Truyền-đạo dự lễ Khánh-thành Hội-Thánh Mỗ-cày.

Đến tháng 6-41 thầy cô Trần-mỹ-B đến hầu việc Chúa cách có ơn. Năm 1943 thầy dời đi, ông Lê-văn-Điều đến thế. Ông bà Điều lo bố-đạo tại Mỗ - cày, tại nhà ông Nguyễn-văn Liễn, đến tháng 6-45 ông bà Điều về nghỉ, ông bà Phạm-hữu-Trực đến. Ngày 22-4-47, nhà binh Pháp đốt phá chợ Thom, cháy luôn nhà giảng, phải ở tạm nhà ông Hương Giáo Thận. Tháng 8-48 nghiêm - trọng càng hơn, nên chúng tôi phải nhóm thờ Chúa tại nhà ông Liễn-Tĩnh tại làng An - thời suốt năm còn thầy Trực thỉnh - thoảng thăm viếng. Sau Chúa cho phép cất được một nhà giảng tại làng An - thời, nhờ ông bà Nguyễn-văn-Quyên coi-sóc và từ ngày 23-10-49 thì nhóm luôn mỗi tuần tại nhà giảng.

Thầy cô Trực về nghỉ, chúng tôi như chiến không người chẵn. Ngày 29-11-50 quân đội Quốc-gia chiếm đóng nhà thờ này, tin-đồ phải tạm nhóm tại nhà ông nghị-viên Võ-văn-Ký, còn ở Thom thì nhóm tại nhà ông Hương - giáo Thận.

Năm 1951 Địa-hạt đưa thầy Nguyễn-Thành - Sơn đến Thom cùng An - thời, thầy cùng chúng tôi thiết-tha cầu-nguyện đề lo cất nhà giảng. Chúa dùng Hội Truyền-giáo giúp 6.000\$, nhờ đó khởi-công cất một tư-thất tại Mỗ-cày và sau đó cất nhà giảng vào ngày 17-3-52, tốn phi 21.897\$ lấy tên là Hội-thánh Mỗ-cày vậy.

Thầy cô Sơn hầu việc Chúa được 3 năm có lắm công-phu gây - dựng nhà Chúa chưa kịp làm lễ khánh - thành thì dời đi. Ngày 26-7-54 ông bà Mục - sư Diệp-văn-Cần đến. Vì còn nhiều chỗ phải làm thêm, nên ngày 17-8-54 ông bà cửu-động sửa lại tốn mất 10.000\$ nữa.

Chúng tôi có mời Ban Trị-sự Nam-hạt và Ban Truyền-đạo lưu-hành, Ban Cầu-nguyện liên-tỉnh đến dâng đèn-thờ ngày 6-9-55. Có ông Chủ-nhiệm đến làm lễ nhận đèn thờ và giảng. Kế có các ông Phạm - văn - Thâu, Lương-vọng-Thực, Nguyễn-hữu-Khanh, Nguyễn-phủ - Lành và Nguyễn-văn-Tổng thay phiên cai - trị và giảng dạy. Cũng có các ông Đặng-văn-Lục, Nguyễn-văn-Tôi, Huỳnh-văn-Thiện, Phạm-văn-Nghi, Đỗ - thành - Ngời cùng

các tin-đồ lân-cận đến hiệp chung thờ phượng, ca hát khiến buổi lễ rất long-trọng. Tạ ơn Chúa.

Ban Trị-sự Hội-Thánh Mỗ-cày,

TAM-KỶ.—

Trải 8 năm chiến-tranh, thành - phố Tam-kỷ là nơi bị bom đạn rất nhiều trong Miền Trung-Việt. Do đó, nhà thờ vì ở gần đường Quốc-lộ nên luôn luôn bị uy-hiếp. Từ năm 47 đến ngày Đình-chiến, riêng Tam-kỷ bị hàng ngàn rưởi quả bom oanh-tạc cả ngày lẫn đêm. Nhờ Chúa che-chở nhà thờ khỏi bị sụp đổ, nhưng hiện nay cửa gãy ngói rạn, rui kéo hư hỏng, phần xông nứt - nẻ quá nhiều. Nay dự-trù phải có ít nhất 30.000\$ mới tu-bổ nổi. Cũng không thể nào tri-huẩn được nữa, vì sợ gió to thế nào cũng bị sụp.

Những tin-đồ quá nghèo vì các năm đi tản-cư, nhà cửa bị phá-hoại, nay về gặp lúc buôn bán ế, mùa màng mất mà việc làm cần cấp không biết tính sao. Nay chỉ trình-bày lên mặt báo, nhờ quý ông bà anh chị em con-cái Chúa xa gần lấy lòng cầu-nguyện. Nếu có dịp, yêu-cầu quý Hội-Thánh để thì giờ riêng cầu-nguyện giúp cho, để Chúa cho có phương-tiện tu-bổ càng sớm càng tốt. Đa-tạ.

Chấp-sự Nguyễn-tấn-Minh.

Bị chú. — Ai có ý-kiến gì trong việc tu-bổ này xin viết thư cho :

Mục-sư Nguyễn-xuân-Vọng Tam-kỷ.

Lời tòa soạn. Bản - báo xin lục đăng bức thư sau đây của một cửu-động-viên thân-mến, gọi là ghi ơn nâng - đỡ của bạn đồng-công trong cơ-quan chung của nhà Chúa,

Thành-lợi, ngày 24 tháng 1 năm 1956

Kính ông Giám-đốc

Thánh - Kinh Bảo Hội-Thánh Tin-Lành Việt-nam

Kính Ông,

Tôi xin thay mặt độc-giả Thánh-Kinh Bảo ở Hội-Thánh Thành-lợi ngỏ lời chào mừng ông bà và toàn bộ biên-tập Thánh-Kinh Bảo bước sang năm mới đầy vui-vẻ trong ân-điền Chúa. Sau đây tôi xin trân-trọng cảm ơn quý ông đã nhận món

ăn thiêng-liêng từ nơi Cứu - Chúa Jêsus-Christ mà phân-phát cho chúng tôi trong Thánh-Kinh Bảo, nên đời sống thuộc-linh chúng tôi được mạnh khỏe, xinh-tươi, thỏa-mãn vô-cùng. Xin thành-thật thừa với quý ông chỉ một bài trong Thánh-Kinh Bảo cũng đáng giá bội phần hơn số tiền của một năm Thánh - Kinh Bảo. Vậy, bước sang năm mới, cầu xin Chúa ban phước dồi - dào trên quý ông hầu gây-dựng đời thuộc - linh các độc-giả cho đến khi Chúa tái-lâm.

Sau đây tôi xin trân - trọng gởi số tiền 225\$ trả tiền 9 số Thánh-Kinh Bảo, trong nửa năm chót 1955. Năm 1956 này, xin ông cũng gởi y 9 số như năm rồi.

Thân-ái kính-cần chào ông bà cùng toàn bộ biên-tập. Kính chúc bình - an.

Nay kính thơ : *Trần-hữu Nghĩa*

CẢM TẮM LÒNG VÀNG.—

Phượng-danh quyên-trợ quỹ hưu-trí của M.S. T.Đ. Việt-nam : Hội-Thánh Phú-xuân 300\$; Hội-Thánh Phan-rí 140\$;

Hội-Thánh Trạm-hành, Cầu - đất, Lạc-lâm 500\$. (Tính đến ngày 31-1-56).

Mục-sư Ông-văn Huyền.

SAIGON.—

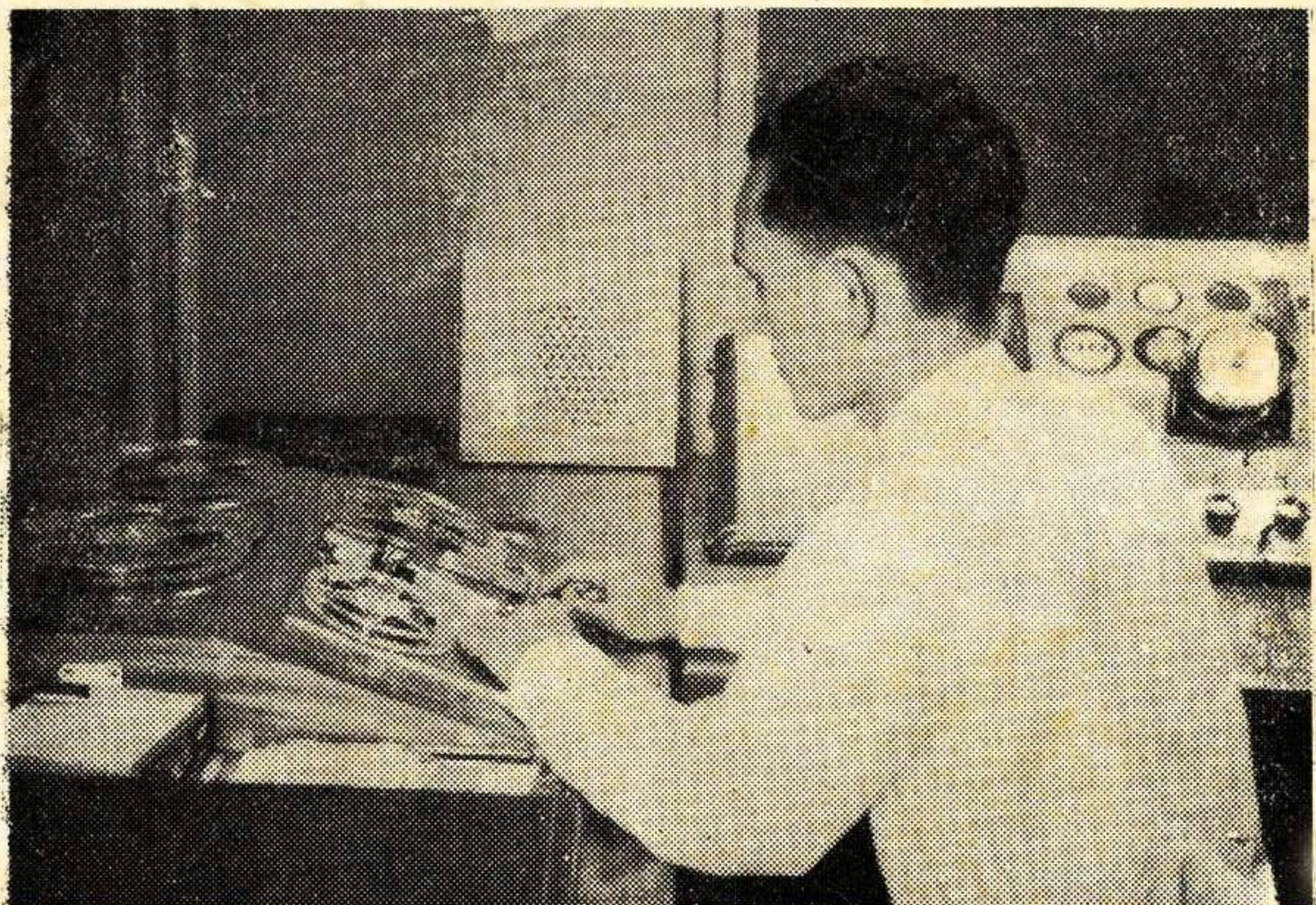
Thành - phần Ban Trị-sự của Ban Thanh-niên Hội - thánh Tin - lành V. N. tại Saigon về khóa thứ nhất của niên-khoá 1956 :

Trưởng-Ban	: Lê-văn-Thương
Phó Trưởng-ban	: Trương-văn-Xuân.
Thư-ký	: Võ - hiếu - Liêm
Phó Thư-ký	: Lam-văn-Hung
Tư-hóa	: Nguyễn-thị-Hạnh.
Nghị-viên	: Lê-Thành-Nhơn và Trần-Kim-Tổ

Cầu Chúa ban ơn trọng-dụng quý Ban Trị-sự đem nhiều kết - quả vinh - hiển Danh Ngài.— *T.K.B.*

TUY-HÒA.—

Vì sự kiến-thiết đường-sá trong Thị-xã Tuy-hòa, mặt đường mới sẽ mở rộng thâm vào gần hết nhà giảng. Anh em tín-đồ Tuy-hòa số còn ít, còn thì rải-rác



Ông Truyền-đạo Nguyễn - kim Ngân ngồi điều - khiển chiếc máy thân - thanh. Chương-trình phát-thanh tại Ma-ni của H. T. T. L. V. N. hiện đang được thâu-thanh ngay tại phòng này.

nơi xa, lại nghèo thiếu, mất mùa, nên đang đứng vào một cảnh-tình khát - khe.

Lễ Noel 1954 khánh-thành nhà giảng thì không ngờ nay lại sắp phải giở đi !

Mà cả số phụ- cấp của Hội - Truyền giáo vẫn dài-tho lâu nay cho nền tự-trị còn yếu của Hội-Thánh thì lại cũng như các Hội khác là hết tháng ba này thì chấm dứt !

Chân-thành bày tỏ ý-kiến này, chúng tôi mong rằng các anh chị em trong Hội-Thánh là những ai ai được may - mắn ở vào những Hội-Thánh an-ôn xin nhớ đến nhà giảng Tuy - hòa chúng tôi mà cầu-nguyện cho hoặc cũng tán-trợ cách hữu-lực, góp sức với chúng tôi.

Nếu có, xin gửi về Địa - hạt để chuyển-giao lại cho chúng tôi kịp - thời. Xin cảm ơn trước.

*Mục-sư và anh em tín-dồ
Hội-Thánh Tuy-Hòa.*

TIN MỪNG

Ông bà Mục-sư Tri-sự Nguyễn-thiện-Pháp đã làm lễ vu - qui cho thứ - nữ là cô Nguyễn-thị-Phương - Lan đẹp duyên với cậu Nguyễn-văn-Quang, thứ-nam ông bà Nguyễn-văn-Hào, ngày 29-1-56 lúc 11 giờ tại Hội-Thánh Tin-Lành Phú - xuân.

Ông bà Mục - sư Tri - sự Lê - văn-Trần đã làm lễ thành-hôn cho thứ-nam là cậu Lê-minh-Lộc với thứ-nữ Ông bà Lê-văn Dậm, Nghị-viên Hội - Thánh Bentre là cô Lê-thị-Tuội. Hôn-lễ đã cử-hành tại nhà riêng Ông Bà Lê-văn-Dậm lúc 9 giờ ngày 2-2-56 cách long-trọng.

Cậu Huỳnh-Cưu con ông bà Huỳnh-Di ở Quảng-nam, thuộc-viên Hội-Thánh Tin-Lành tại Đà-lạt đẹp duyên cùng cô Lê-thị Cẩm-Tú con của ông bà Lê - Man

thuộc-viên Hội-Thánh Tin-lành tại Cầu-đất. Hôn-lễ cử-hành ngày 5 tháng 2 năm 1956 tại Giảng - đường Cầu-đất.

Bản-báo thành - thật chúc mừng các quý hai họ và cô dâu chú rể được trọn nghĩa vẹn tình trong ơn yêu - thương của Chúa.

T. K. B.

TIN BUỒN

(CÁO-PHÓ VÀ CẨM-TẠ)

Con tôi là Diệp - văn-Nghe, đi lính quốc-gia, vì phạm - sự nên tử - trận ngày 28-11-55 tại đường Thốc - nốt, đem về Hội-Thánh Long-xuyên làm lễ an - táng.

Được tin, quý ông bà Giáo - sĩ D. I. Jeffrey, Chủ-nhiệm Trần-xuân Hỷ và các Mục - sư, Truyền - đạo gửi thơ phân ưu, yên-ủi chúng tôi trong cơn thử - thách, nên vợ chồng chúng tôi tỏ lòng thành-thật cảm ơn.

M. S. Diệp-văn-Cần

Bản-báo xin chia buồn và cầu Chúa an-ủi ông bà Mục-sư Diệp-văn-Cần và quý-quyển.

T. K. B.

TRƯỜNG KINH - THÁNH

(Tiếp theo trang 8)

Bartley R. I., Ashland, Ohio 2.088đ00, Miss Lucy Bray 174đ00, Bà Esther C. Voelker 591đ60. Bất - thường 3.975đ90, Ô. B. George Beardshall 348đ00, C. B. Storey 174đ00. Mrs M. Connell 174đ00, Bà Đoàn-dư-Khương, Đà-nẵng 100đ00, Ô. Bà Dương-Thạnh Đà-nẵng 300đ00 (Tính đến ngày 31-1-1956). *T.K.B.*

THÔNG - TIN

Lễ Tốt-nghiệp niên-khóa 1955-56 của Trường Kinh-thánh H. T. T. L. V. N. sẽ cử-hành vào Chúa-nhật 22-4-1956. Xin toàn thể con cái Chúa cầu-nguyện nhiều cho, Đa tạ. —*Ban giáo-viên.*



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



HA - LÊ - LU - GIA, TÀN - ƯỚC TIẾNG JORAI ĐÃ DỊCH XONG !

Mục-sư Truyền-giáo Phạm-xuân-Tín

Chi-phái Jorai ở giữa bộ-lạc Radé (về phía Nam) và Bahnar (về phía Bắc). Dân-số độ 150.000 người. Người Jorai ở vùng Cheoreo nói giọng khác người Jorai ở Pleiku, Pleikli và Chũ-ti. Những tiếng của người các vùng ấy dùng thì khác nhau độ 2 phần trăm thôi, như vậy họ cũng hiểu nhau được. Phong-tục và tánh-tình người Jorai các vùng ấy cũng tương-tự giống nhau cả. Có khác nhau chăng là một vài chi-tiết nhỏ - nhặt không quan-hệ lắm.

Sau khi hầu việc Chúa ở Ban-mê-thuột và Cheoreo hai năm, chúng tôi được Chúa đưa dẫn đến rao-truyền Tin-Lành Ngài ở Pleiku vào đầu năm 1941.

Mục-phiêu chúng tôi là muốn dịch toàn bộ Kinh-Thánh Tàn Cựu-Ước ra tiếng người Jorai. Bởi vậy chúng tôi gia-công, cày ươm và sức Chúa để học tiếng Jorai và bắt đầu dịch Thánh-văn khi đã học biết tiếng này khá rồi. Nhưng vì thấy có nhiều chi-phái khác chưa hề nghe đến Tin-Lành, bởi vậy chúng tôi đổi ý mà chỉ dịch Tàn-Ước ra tiếng Jorai và xin Chúa dẫn đến chi-phái khác.

Trong bài này chúng tôi xin thuật lại một ít từng-trải mà Chúa đã cho chúng tôi gặp trong khi dịch Tàn-ước ra tiếng Jorai. Mong rằng Chúa dùng bài này giúp ích cho những anh em đồng-lao đang phục-vụ Chúa trong vườn nho Ngài

Truyền-giáo rọi đi rọi lại cho người Thượng-du xem là đời sống Đức Chúa Jê-sus-Christ. Người Truyền-giáo không đến khai - hóa một chi - phái. Người Truyền-giáo không phải có ý đem luân-lý hay lý-thuyết nào để nhồi-sọ người Thượng-du nhưng giới-thiệu, rao-giảng, làm chứng về Một Đấng cho người Thượng-du. Đấng đó là Jê-sus-Christ. Vậy thì người Truyền-giáo phải dịch sách Tin - Lành trước để cho đồng - bào Thượng-du được biết về đời sống Đức Chúa Jê-sus-Christ. Nhưng trong bốn sách Tin-Lành nên dịch sách nào trước ?

Tôi đã dịch sách Tin-Lành Mác trước vì những lẽ gì ?

Vì : 1. — Sách Tin-Lành Mác có một văn-thể giản-dị dễ dịch.

2. — Sách ấy ngắn nên dịch mau xong và nhuận-chánh cũng mau rồi.

3. — Tin-Lành Mác không có nhiều danh-từ khó dịch và khó hiểu.

4. — Những người Thượng-du đọc Tin-Lành Mác thì dễ hiểu Đức Chúa Jê-sus-Christ hơn các sách kia.

5. — Có nhiều người được cứu bởi sách Tin-Lành Mác.

Vì những lẽ đó tôi đã dịch Tin-Lành Mác trước hết khi khởi-công dịch Tàn-ước ra tiếng Jorai và cũng dịch trước các sách Tin - Lành kia trong tiếng Bahnar và Chru.

I. DỊCH SÁCH NÀO TRƯỚC

Sứ-mạng của người Truyền-giáo là Jê-sus-Christ. Đề-mục của người Truyền-giáo là Jê-sus-Christ. Cuốn phim người

II. NGƯỜI PHỤ-TÁ

Có nhiều người chủ-trương nên đào-luyện những người Thượng-du trở nên những dịch-giả Thánh-văn hầu họ đảm-

nhệm công-việc này. Và muốn đào-luyện họ thì phải lựa chọn những người thông-thạo tiếng Việt-Nam hay một sinh-ngữ. Nhưng lập-trường này không đứng nổi vì những duyên-cớ sau đây :

1.— Không có người Thượng-du nào hiểu biết tiếng Việt-Nam châu-đảo cả vì vậy họ dịch sai.

2.— Chờ đào-tạo cho ra một người thông-thạo tiếng Việt-Nam hay một sinh-ngữ thì trễ mất cơ-hội phiên-dịch và phân-phát lời Chúa.

3.— Nếu có, thì Hội-Thánh không đủ tiền để cung-cấp họ hầu họ vui lòng cộng-tác với chúng ta.

4.— Có mấy Truyền-đạo tập - sự Thượng-du đã dịch Kinh-Thánh nhưng dịch sai. Ví-dụ họ dịch hai chữ « vì chưng » là « vì cái chân », « tại sao » là « ở nơi ngôi sao ».

Vậy người Truyền - giáo há không nên học tiếng họ cho thông-thạo để hiệp cùng họ dịch Kinh-Thánh thì mau hơn sao ? Khi tôi đã học tiếng Jorai biết khá-khá có thể dịch Tin-Lành Mác được rồi thì tôi bắt đầu dịch chung với giáo-sư của tôi. Giáo-sư của tôi đó là một Giáo-sư Trường Jorai. Thầy là người Jorai ở Cheoreo. Thầy này không biết tiếng Việt-nam nhưng biết tiếng Pháp, Khi thầy này qua đời rồi thì có thầy khác cũng là một giáo-viên giúp tôi dịch. Khi thầy thứ hai không có dịp giúp tôi dịch nữa, thì một Truyền-đạo tập-sự người Jorai ở Pleiku giúp tôi vậy. Khi dịch xong một sách tôi đánh máy và chuyển cho nhiều Truyền-đạo tập-sự xem. Cũng có khi in bằng stencil và phân-phát cho họ đọc và họ phê-bình những câu sai trật hoặc những chữ không đúng.

Khi có Giáo-sĩ ngoại-quốc đến thì sau khi dịch các thư-tin chúng tôi cũng xin Giáo-sĩ đọc và tra-khảo nguyên-văn tiếng Hy-lạp những chữ khó, hầu sửa chữa cùng nhuận-chánh cho đúng hơn. Khi toàn cả Tân-ước đã dịch đánh máy rồi thì chúng tôi thay nhau đọc bản thảo và dò vào bản tiếng Pháp, tiếng Việt hay tiếng Anh.

III. HẾT BAO NHIÊU NĂM.

Có người hỏi tôi phải để bao nhiêu năm mới dịch xong Tân-ước Jorai.

Trước khi trả lời ngay vào câu hỏi tôi xin tổ cùng các Bạn rõ chức-vụ người Truyền - giáo Việt-nam. Trách-nhiệm người Truyền-giáo trong một hạt không phải ít. Người Truyền-giáo Việt-nam có phận-sự giảng Tin-Lành buổi tối tại giảng-đường. Người Truyền-giáo lo thăm viếng các làng gần và xa. Người Truyền-giáo dạy trong Trường hay lớp Kinh-Thánh, lo soạn bài vở và lo in sách Đạo, thăm viếng tín-đồ, v. v. Như thế thì người Truyền-giáo không thể ngồi yên một chỗ để chuyên lo dịch Kinh-Thánh mà thôi. Dầu vậy người Truyền - giáo lo tìm dịp-tiện để dịch Kinh - Thánh. Chúng tôi luôn luôn cầu-nguyện Chúa cho có thì - giờ để dịch và xem lại những bản thảo hoặc để đánh máy những quyển dịch rồi. Có khi người Truyền-giáo rảnh có thì giờ để dịch thì người phụ-tá lại bận hoặc ngược lại. Nhưng thật ra thì người Truyền-giáo có thể dịch Kinh-Thánh trong mỗi giờ. Phải, mỗi giờ người Truyền-giáo có thể nghĩ đến việc dịch Kinh-Thánh. Người Truyền-giáo lo hỏi những chữ khó mỗi khi gặp người có thể giúp mình. Như thế thì người Truyền-giáo phải có một quyển sổ sẵn để ghi những chữ mình muốn hỏi và khi ngồi xuống thì không còn thiếu chữ để dịch nữa. Có lẽ khi đi truyền-giáo trong làng, khi dạy trong lớp hoặc khi đi thăm-viếng, người truyền-giáo nên lợi dụng ít phút để hỏi về một đôi chữ khó.

Dầu vậy khi dịch xong vừa đánh máy và nhuận-chánh, chúng tôi để gần hết 10 năm mới xong Tân-ước tiếng Jorai.

IV. DỊCH THỂ NÀO ?

Dịch-giả Thánh-văn không dám và cũng không bao giờ tự-hào rằng mình dịch luôn luôn đúng, không chút lầm-lỗi. Dầu vậy dịch-giả phải nhắm mục-tiêu duy-nhứt là sản-xuất một bản dịch đúng, tốt. Bởi thế người phải cậy ơn và

sự dẫn-dắt, soi-sáng của Thánh-Linh mà làm việc. Chúng tôi cũng vậy không dám tuyên-bố rằng bản dịch Tân-ước Jorai là đúng 100o/o đâu. Dầu vậy, cảm ơn Chúa, vì chúng tôi đã nhờ ơn Chúa Toàn-Năng, Đấng Khôn-ngoa mà làm hết sức của Chúa ban cho chúng tôi. Chúng tôi tha-thiết cầu-nguyện mong-mỗi Tân-ước được sớm xuất-bản và một vài năm nữa có lẽ lại được nhuận-chánh lần thứ nhứt.

Đây là cách chúng tôi đã áp-dụng khi dịch Tân-ước Jorai :

(1) Không dịch từng chữ từng tiếng.

(2) Có thể thay đổi thứ-tự câu văn cho hợp với văn-thể Jorai.

(3) Gặp một chữ, một tiếng Jorai không có thì đặt thêm với cách dùng hai ba chữ để hình-dung chữ ấy. Ví-dụ: Đức Thánh-Linh thì chúng tôi đã dùng ba chữ : Yang là Thần, Bongăt là Linh, Hiăm là tốt. Thiên-sứ thì chúng tôi dùng : Ding kơna hiăm O'i Adai : Ding kơna : Đây-tớ, Hiăm là tốt, O'i Adai là Đức Chúa Trời.

(4) Nếu không thể đặt được chữ mới và có thể mượn ở các chi-phái phụ hay chính ở tiếng V. N. thì chúng tôi cũng mượn. Như : Koyáo báo Hưng : là Nhữ-hương.

(5) Không phép dịch ý của một câu. Vì nếu dịch như thế thì không còn là bản dịch nữa mà là bản dịch-thuật hay cắt-nghĩa mà thôi.

(6) Về văn-thể thì vì họ không có thụ-động-thể nên trong khi dịch cũng chắt-vật lắm mỗi khi gặp những câu về thể này. Dầu vậy chính người Jorai cũng dùng thể tắt (forme elliptique).

(7) Không dùng những tiếng làm họ hiểu sai lạc về lẽ đạo đưa đến sự mê-tin. Ví dụ : chữ Hades (âm-phủ) thì chúng tôi không dùng tiếng họ có để dịch.

V. IN BẰNG VĂN NÀO ĐÚNG.

Năm 1936 có một tiểu-ban đặt văn tiếng Thượng-du. Nha Học-chánh miền Cao-nguyên đã dùng văn này dạy trong các trường người Thượng-du lâu nay. Người Thượng-du đã quen dùng văn này. Chúng tôi đã dùng văn này để dịch

và in bốn sách Tin-Lành và Sứ-đồ tiếng Jorai, sách Tin-Lành Mác tiếng Bahnar, sách Tin-Lành Mác tiếng Chru. Nhưng sau cuộc chiến-tranh thứ hai thì có một văn khác đã được đặt ra do ông Martini. Văn này khác với văn đặt năm 1936 một ít. Ví-dụ : Văn năm 1936 dùng O' thì văn này dùng Ö.

Đ thì văn này dùng dd.

B bb.

Xét ra trong hai cách đặt văn Thượng-du thì văn nào cũng có cái tốt, cái lợi và văn nào cũng có cái khuyết-điểm, bất lợi cả. Nhưng tiếc là chúng tôi chưa theo học được lớp ngôn-ngữ-học, chúng tôi chưa phải là những nhà ngữ-học chuyên-môn nên không dám bàn rộng ra ở đây. Chúng tôi cũng suy-nghĩ đến nhiều chi-phái khác chưa có chữ và đang kê-cứu về ngôn-ngữ-học và ước-ao sẽ được theo học lớp này ít tháng hầu cho một ngày gần đây có thể đến những chi-phái ấy để đặt văn và dạy cho họ đọc và viết hầu cho họ có thể đọc Kinh-Thánh được.

Trong khi chờ đợi một một văn thứ ba hoàn-bị hơn, chúng tôi dùng văn 1936 để in tất cả các sách giải-nghĩa đạo và sách Tin-Lành tiếng Thượng-du. Chúng tôi cũng sẽ dùng văn này để in Tân-ước tiếng Jorai, vì những lẽ sau đây :

1) Tất cả các trường học người Jorai đang dùng văn này để dạy.

2) Những người Jorai trong các làng đọc được những sách bằng tiếng Jorai theo văn này.

IV. PHẢI DÙNG TIẾNG CHO NHỨT-TRÍ

Chúng tôi cần-thận dùng tiếng cách nhứt-trí toàn cả bộ Tân-ước tiếng Jorai. Vì như thế để cho việc soạn một quyển Thánh - Kinh Phù - Dẫn (Concordance Biblique) Ví dụ : dịch chữ *all*, (Anh), *tous* (Pháp) thì tiếng Việt-nam có thể dịch là hết cả, tất cả, cả thảy. Tiếng Jorai có thể dịch là « abih bang », « abih tih » hay chỉ « abih » mà thôi. Như vậy thì chúng tôi phải quyết-định trước là muốn dùng « abih bang » hay « abih tih » hoặc lẽ chỉ một chữ « abih »

(Xem tiếp trang 32)

DÂNG PHẦN MƯỜI

NGUYỄN - VĂN - THÀNH

Thưa các quý anh chị em kính-mến trong danh Đức Chúa Jê-sus-Christ. Thật tôi không ngờ hôm nay lại được gặp các quý anh chị em trên trang báo này, vì ngòi bút tôi quá thô-sơ, lại thấy mình còn là trẻ con đang tập - tễ bước trên thiên-lộ. Song đứng giữa tình-trạng hiện-hữu của Hội-thánh, tôi được Chúa thúc-giục nên cả gan — tôi dùng tiếng « cả-gan » — viết vài giòng từ tâm-khảm để dâng cho Chúa hầu Ngài sử-dụng.

Tôi là một tin-đồ, hân-hạnh được gần với sổ-sách và công-việc Hội-thánh. Mỗi lần xem qua sổ-sách là một lần lòng tôi lo ngại, vì chỉ có độ 30 phần trăm tin-đồ trung-tín dâng phần mười cho Chúa. Ôi ! Anh chị em ơi ! Hẳn anh chị em thừa hiểu rằng, nếu mỗi một chúng ta đều trung-tín — « trung-tín » chứ không phải « có » — dâng một phần mười, chỉ một phần mười cho Chúa, thì chẳng những đủ nhưng dồi-dào cho công-quỹ Hội-thánh. Anh chị em ơi ! Tại sao Hội-thánh chúng ta gặp tình-trạng này ? Há chẳng phải vì chúng ta thiếu sự trung-tín trong bổn-phận sao ? Bởi lẽ cần ấy tôi muốn cùng với anh chị em học lại về sự dâng phần mười.

Chính Chúa đã phán rằng : « Các người hãy đem hết thảy phần mười vào kho, hầu cho có lương-thực trong nhà ta ; và từ nay các người khá lấy điều này mà thử ta . . . xem ta có mở các cửa sổ trên trời cho các người, đổ phước xuống cho các người đến đỗi không chỗ chứa chẳng » ! (Mal. 3 : 10) Lời phán ấy cho chúng ta biết :

I. DÂNG PHẦN MƯỜI LÀ MỘT MẠNG - LỊNH.

Có lắm người làm tưởng dâng phần mười như là làm việc phước-thiện. Ý tưởng đó thật quá sai lầm và vì sự hiểu lầm ấy nên họ dâng phần mười tùy ý mình. Lại bởi chưa nhận được chân-pháp về sự dâng phần mười cho

nên đa-số ôm phần mười làm của riêng mình để chuốc lấy một đời sống buồn thảm. Không, anh chị em ơi ! Đức Chúa Trời vẫn là Đấng trọng sự tự-do, song trong ân-diễn của Ngài, chúng ta thi-hành mạng-lệnh Ngài cách tình-nguyện đó là việc làm « xứng-đáng với sự ăn-năn ». Thời-đại cựu-ước, dân-sự nộp phần mười vì pháp-luật đòi-hỏi, còn thời-đại ân-diễn, chúng ta nộp phần mười vì ơn phước của Chúa, tình yêu-thương của Chúa làm cho cảm-tình của ta bị rung động mà nộp phần mười cách tình-nguyện trong hân-hoan.

Chúa phán : « hãy đem hết thảy phần mười vào kho . . . » « HÃY ĐEM » há chẳng phải là một mạng-lệnh sao ? Mà đã là mạng-lệnh của Đức Chúa Trời thì ta là ai lại dám trái mạng-lệnh của Ngài. Anh chị em ! Trái mạng-lệnh của Đức Chúa Trời chẳng phải là tội-trọng sao ? Vậy sao anh chị em dám trái mạng-lệnh của Chúa, anh chị em giữ lương-thực của kho của Đức Chúa Trời trong kho của anh chị em. Anh chị em gian-dối cùng Đức Chúa Trời sao ? Ôi ! Nếu số phần mười còn nằm trong nhà riêng của chúng ta thì chẳng những chúng ta không nhận được phước gì trong Chúa, nghĩa là « cửa sổ trên trời » chẳng mở ra cho chúng ta mà trái lại chúng ta hẳn sẽ nghe tiếng phán rằng : « Kia, chon những kẻ chôn « . . . A-na-nia và Sa-phia-ra . . » đã đến trước cửa kia, họ cũng sẽ đem người ra luôn ! »

II. DÂNG PHẦN MƯỜI LÀ ĐIỀU PHƯỚC - HẠNH

« . . . Và từ nay các người khá lấy điều này mà thử ta, Đức Giê-hô-va vạn-quân phán, xem ta có mở các cửa-sổ trên trời cho các người đến đỗi không chỗ chứa chẳng ! » Quả thật, sự trung-tín dâng phần mười là chìa khóa mở các cửa-sổ của kho ơn-phước thiên-thượng. Anh chị em đã thử-nghiêm

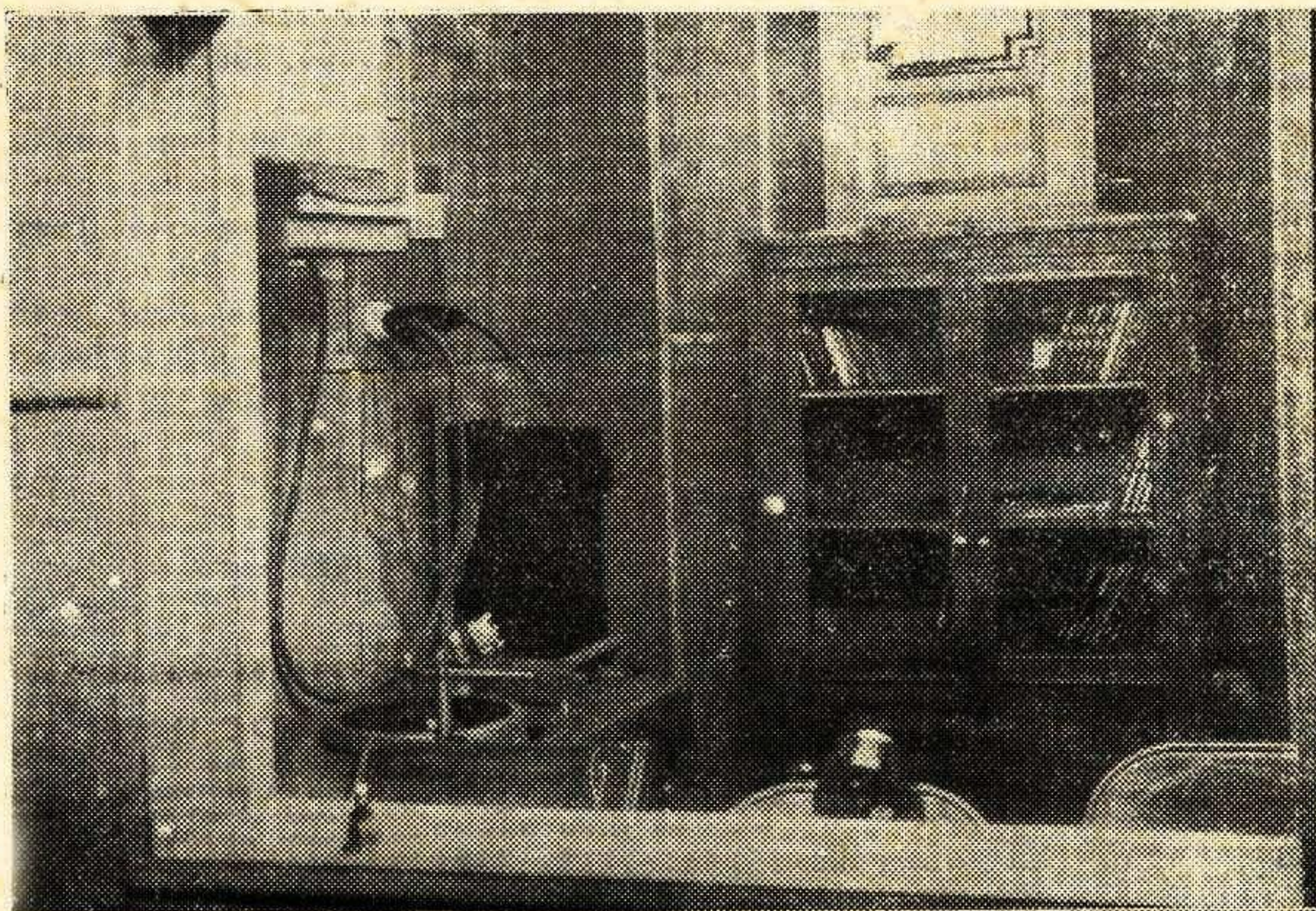
Đức Giê-hô-va điều này chưa? Hãy thử Ngài để nhận biết sự thành-tín cùng sự giàu-có của Ngài là thế nào đối với anh chị em là người trung-tín trong sự dâng phần mười, có phải anh chị em đang sống trong hoàn-cảnh thiếu-thốn, cực-khổ, nghèo-nản chẳng? Anh chị em luôn gặp sự buồn-bã, đờn-đau, đến đôi « hơi thở chết » hằng ra từ anh chị em chẳng? Tôi xin Thánh-Linh nhắc anh chị em nhớ rằng, ấy bởi anh chị em còn giữ lương-thực của kho của Đức Chúa Trời trong kho của anh chị em. Vì tôi dám quả-quyết với anh chị em rằng, chẳng hề có một người nào vì dâng phần mười cho Chúa mà bị nghèo thiếu, chẳng có một người nào trung-tín dâng phần mười do lòng kính-mến Chúa mà lại sống trong khung-cảnh đau buồn kia. Hay là anh chị em đang ở trong gác-tía lâu-son, quyền-cao chức-trọng mà rằng, tôi nào có trung-tín dâng phần mười cho Chúa mà sao tôi mãi giàu-sang êm-ấm? Nếu đó chẳng phải là sự giàu-có ngoài Chúa, thì tôi cầu

xin Thánh-Linh nhắc anh chị em nhớ rằng, Chúa đang nhẫn-nại chờ anh chị em ăn-năn đó.

Anh chị em! Dâng phần mười là mạng-linh của Đức Giê-hô-va vạn-quân. Chúng ta đã dâng phần mười cho Chúa chưa? Dâng phần mười cho Chúa là điều phước-hạnh, là chìa khóa mở cửa kho vô tận trên trời. Chúng ta có đang dầm mình trong sông phước-hạnh của Chúa chẳng? Anh chị em hãy thử-nghiệm Chúa bằng cách trung-tín dâng phần mười chớ đừng thử Ngài như dân Y-sơ-ra-ên thử Chúa trong đồng vắng.

Nguyện Chúa giúp chúng ta quyết-định trong giờ phút này rằng: « Lạy Chúa, xin Chúa tha tội cho con. Từ nay con hứa sẽ trung-tín dâng phần mười cho Ngài. Nguyện Ngài thêm sức cho con. » Amen!

Hẹn gặp anh chị em trong số báo tới để cùng học qua, thái-độ của người dâng phần mười và cách-thức dâng phần mười.



Phòng Thâu-thanh « John D. Olsen » trong khuôn-viên Giảng-đường Gia-định để kỷ-niệm Cụ Cố Giáo-sĩ John D. Olsen tử-nạn tại Gia-định ngày 9-2-1954.



GỌI LÒNG BẠN TRẺ

Chúa Đã Mở Miệng Tôi

Giấc ngủ trưa của Thiện hôm nay có vẻ uể-oải và mệt-nhọc tuy trời mát-mẻ hơn mọi khi. Chiếc đồng-hồ trên tường thông-thả buồng hai tiếng lạnh-lót, ngân dài như có ý chờ đợi Thiện ngồi dậy khỏi giường. Dù muốn hay không Thiện cũng không thể nằm được nữa. Nhưng lần sửa-soạn đi hôm nay không có sự hăng-hái như mọi chuyến đi khác.

Chiều nay là chiều Chúa-nhật. Theo chương-trình đã định hôm nay là buổi làm chứng đặc-biệt của Ban Thanh-niên mà Thiện là một ban-viên trong Ban Trị-sự Ban Chứng-đạo.

Vốn sanh - trưởng trong một gia-đình đạo-đức, Thiện được cha mẹ rèn-luyện đời sống trong ơn Chúa. Ông bà Lương, một chấp-sự có tuổi, hầu việc Chúa lâu năm trong Hội-Thánh, nhiều khi rất sung-sướng và hãnh-diện thấy lòng sốt-sắng và yêu-mến Chúa của con mình.

Thiện rất tấn-tới trong ơn Chúa, vì thế Thiện được đặc-cử phó Trưởng-ban Chứng đạo. Ban vừa thành-lập trong tuần vừa qua. Cảm ơn Chúa, nhờ sự giúp đỡ của Ngài và lòng hiệp một, sự yêu-mến Chúa của Thanh - niên, Ban Chứng-đạo khởi-sự bắt tay vào việc với tất cả sự vui-vẻ và hăng-hái. Duy có Thiện, tuy rất từng-trải về lời Chúa, học-thức cũng chẳng phải kém, nhưng tội nghiệp, chàng chưa hề mở miệng để làm chứng lần nào cả. Chàng không đủ can-đảm nói về ơn Chúa cho bạn-hữu cùng người lân-cận. Giả có ai hỏi gì về Đạo thì chàng chỉ đáp miễn-cường theo câu hỏi thôi. Vì thế Thiện rất sợ mỗi khi nói đến sự làm chứng. Nhưng hôm nay Thiện không biết từ-chối cách nào và cũng không thể từ-

chối được. Nếu có thể thì Thiện cũng xin cáo từ sự đi hôm nay.

Đến nhà giảng Thiện thấy ai nấy đều có vẻ hớn-hở : người thì lựa sách Đạo, người thì xem Kinh-Thánh... chàng thấy tự thẹn. Sao người ta hăng-hái sốt-sắng bao nhiêu thì mình lại nhút-nhát phập-phồng bấy nhiêu.

Reng ! Reng ! ...

Tiếng chuông reo đem Thiện trở về hiện-tại. Ông Mục-sư triệu-tập các ban-viên lại để cầu-nguyện trước khi đi. Ông xin mọi người hãy cầu-nguyện cho mình có sự dạn-dĩ để mà nói về Tin-Lành. Thiện bắt đầu cầu-nguyện, chàng nức-nở trong tiếng khóc, xưng hết mọi sự yếu-hèn và nhút-nhát từ lâu của mình, và xin Chúa mở miệng chàng, cho chàng có thể nói về Tin-Lành. Mọi người đều ngạc-nhiên và cảm-động theo những lời thành-thật từ đáy lòng Thiện xưng ra. Sau khi cầu-nguyện, ông Mục-sư nhẹ-nhàng đặt tay lên vai Thiện an-ủi : « Tôi tin rằng Chúa sẽ dùng thầy để đem nhiều linh-hồn trở lại cùng Chúa từ đây. Nguyên Chúa ở cùng thầy và tất cả ban Chứng-đạo hôm nay để có nhiều kết-quả cho Chúa. »

Mọi điều lo-sợ, phập-phồng, mọi sự nhút-nhát trong lòng Thiện dường như theo những giọt lệ mà tuôn ra. Giờ đây Thiện thấy lòng nhẹ-nhàng, lâng-lâng một nỗi-niềm vui sướng của kẻ vừa trút được gánh nặng khỏi lòng.

Mọi người ra đi với lòng đầy vẻ hân-hoan và thơ-thái.

Tuần lễ sau trên Tòa-giảng, người ta nghe ông Trưởng-ban Chứng-đạo, giọng hùng-hồn, nhấn mạnh từng tiếng trong một khoảng khai-trình ban Chứng đạo hằng tuần : « Thầy H. làm chủ
(Xem tiếp trang 32)

PHỤC-HƯNG

NGUYỄN - KIM - THỊNH

Trong những năm gần đây, Thánh-Kinh Bảo có đăng nhiều tin-tức Phục-hưng của Hội-Thánh Tin-Lành Việt-nam. Đọc đến, nếu là người của Christ, chắc không ai khỏi nức lòng ngợi-khen Cứu-Chúa ; vì đó là bông trái thuộc-linh và sự trưởng-thành của Hội-Thánh.

Tuy nhiên, Hội-Thánh tổ-chức lễ phục-hưng và Hội-Thánh được phục-hưng không phải là một việc. Tánh-chất và ý-nghĩa đều khác nhau. Bởi thế, mặc dầu chúng ta đã nghe nhiều cuộc Hội-đồng phục-hưng được tổ-chức trọng-thể với những bài tường-thuật linh-động, những bức ảnh đẹp-đẽ, mà thực-tế kết-quả vẫn nghèo-nàn. Tại sao có sự trái - ngược như thế ? Vì chúng ta quan-niệm vấn-đề phục-hưng chưa đúng mức, hay nói cách khác các cuộc hội-đồng phục-hưng ấy chưa đủ điều-kiện chín mùi. Do đó, có nhiều chi-hội, sau những ngày hội-đồng rầm-rộ vui-vẻ, vẫn trở lại tình-trạng lặng lẽ khô-hạn. Thế nên các cuộc phục-hưng non-nớt ấy, với quan-niệm thiển-cận hình-thức, chẳng những không đem lại kết-quả mà có khi còn phản-tác-dụng là khác.

Muốn cho Hội-Thánh được phục-hưng, tương-đối đúng với ý-nghĩa thuộc-linh trong Kinh-Thánh, xuyên qua sự từng trải bản-thân, chúng tôi xin mạn phép góp một vài thiển-kiến sau đây với bạn đọc :

I. QUAN-NIỆM VỀ SỰ PHỤC-HƯNG

1) Yếu-tố hồi-sinh của Hội-Thánh.

Nói chung đa-số tin-đồ đều hiểu sự cần-yếu và tác-dụng lớn-lao của sự phục-hưng. Tuy nhiên chúng ta cũng không phủ-nhận rằng trong các chi-hội vẫn còn một số ít con-cái Chúa quan-niệm vấn-đề phục-hưng một cách nông-cạn :

— Có người thấy Hội-Thánh mình từ lâu không có tổ-chức Hội-đồng phục-hưng. Vậy cần phải tổ-chức cho Hội-Thánh nóng lại (thành cái lễ phục-hưng).

— Người khác nôn lên vì các cuộc hội-đồng phục-hưng đề có tiếng với người ta (thành phong-trào phục-hưng).

Quan-niệm vấn-đề phục-hưng như thế chưa đúng ý-nghĩa và tác-dụng của nó. Trái lại chúng ta phải quan-niệm rằng vấn-đề phục-hưng là một yếu-tố hồi-sinh của Hội-Thánh, là một linh-lực cho tin-đồ và là một bửu-pháp giúp cho Hội-Thánh ngày nay chiến-đấu với tình-trạng xuống dốc. Có quan-niệm chính-xác như thế, Hội-Thánh mới :

2) Thành-khẩn đặt vấn-đề.

Theo sự từng-trải chung Hội-Thánh muốn tổ-chức Hội-đồng phục-hưng có hiệu-quả, không phải có một sự ao-ước suông, quan-niệm chiếu-lệ mà trái lại phải thành-khẩn đặt vấn-đề. Có thành-khẩn đặt vấn-đề, Hội-Thánh mới vận-dụng hết khả-năng thuộc-thể cũng như thuộc-linh của mình để phục-vụ cho việc tổ-chức Hội-đồng phục-hưng của chi-hội.

Thế nào là thành-khẩn đặt vấn-đề ?

— Trong chương-trình cầu-nguyện của Hội-Thánh, vấn-đề phục-hưng phải được đặt ở đầu hàng. Bất cứ lúc nào, trong trường-hợp nào, ở nhà riêng cũng như trong giờ thờ-phượng chung của Hội-Thánh, chúng ta phải luôn luôn khẩn-đảo, nài xin Chúa với tình-thần khao-khát đợi-chờ. . . Chúng ta phải cảm thấy khốn-khở, nguy-vong nếu Hội-Thánh không được phục-hưng thật (Khải 2: 5).

Tóm lại, có quan-niệm đúng ý-nghĩa và tác-dụng phục-hưng như trên đã đề-cập và để cho cuộc Hội-đồng phục-hưng có hiệu-quả cần phải nắm vững :

II. BÍ-QUYẾT CỦA SỰ PHỤC-HƯNG

1) Dọn lòng rước lễ phục-hưng.

Tình-trạng Hội-Thánh ngày nay đang trầm-trọng. Nhận xét về mặt hình-thức chúng ta thấy có phần khả-quan ; nhưng đi sâu vào nội-tâm tức là đời sống thuộc-linh của Hội-Thánh, chắc không ai khỏi đau lòng, kinh-khiếp. Đền-thờ Chúa

(lòng của một số tội-tớ Chúa và tín-đồ) ngày nay không khác gì đền-thờ Giê-ru-sa-lem thời xưa, trong thời-kỳ của Nê-hê-mi, đã bị ô-uế cực-tệ. Đa-số tội-tớ và con cái Chúa ngày nay giống như thầy tế-lễ Ê-li-a-sáp thuở xưa, còn dung-chứa Tô-bi-gia thiêng-liêng (tức là tội-lỗi) trong đền-thờ Đức Chúa Trời (Nêh. 13 : 7). Thế thì làm sao có chỗ Chúa ngự và có sự phục-hưng thật? Chúng ta phải có một thái-độ cương-quyết như Nê-hê-mi : nhận thấy đều cực-tệ, quăng ra các vật-dụng trong phòng Tô-bi-gia thiêng - liêng (tức là tội-lỗi), dọn sạch đền-thờ (Nê 13 : 8-9) để rước lễ phục-hưng.

Muốn thành - công trong việc thực-hiện yếu-tố trên, đồng-thời tiến tới nhận lãnh phước- hạnh của sự phục-hưng thật, Hội-Thánh cần phải :

2) Cầu-nguyện vì tiếp-nhận linh-năng.

Sự cầu-nguyện là một linh-lực vô-song đối với những kẻ hết lòng tin-cậy Chúa. Do đó mà xưa nay có biết bao anh-hùng thiêng-liêng từng làm những việc phi-thường xuất chúng là nhờ ở năng-lực cầu-nguyện. Thế mà có lắm tín-đồ xem thường bí-quyết ấy. Họ cũng cầu-nguyện, cũng muốn Chúa đổ phước xuống trên Hội-đồng phục-hưng của chi-hội, song, tiếc thay họ chỉ cầu-nguyện chiếu-lệ, trong một thời-gian nào đó, rồi cứ việc lo tổ-chức Hội-đồng. Chúng tôi không chủ-quan nhưng chúng tôi tin rằng các cuộc Hội-đồng phục-hưng như thế ít đem lại phước-hạnh.

Đã nhận-thức sự cần-yếu của vấn-đề phục-hưng, tất-nhiên Hội-Thánh phải luôn luôn xem nó là trọng-tâm trọng-điểm của chương-trình cầu-nguyện. Chẳng những hiệp-nguyện ở Hội-Thánh mà mỗi tín-đồ cũng phải cầu-nguyện ở nhà riêng. Phải nỗ-lực và liên-tục cầu-nguyện cho đến khi nào Hội-Thánh nhận được linh-năng của Chúa biểu-hiện trong sự khao-khát cực-độ và trong sự tấn tới ít nhiều của đời sống thuộc-linh tín-đồ, lúc bấy giờ Hội-Thánh tổ-chức Hội-đồng phục-hưng chắc-chắn được phước-hạnh và Hội-Thánh sẽ-vui-mừng tiếp đón :

III HIỆU-QUẢ CỦA SỰ PHỤC - HƯNG

1. Thời-kỳ hồi xuân của Hội-thánh.-

Sau cảnh vắng lạnh xơ-xác của ngày Đông, muôn vật chỗi dậy đón mừng quang-cảnh ấm-nồng của mùa xuân như thế nào, thì nhựa sống thuộc-linh cũng phục-hoạt Hội-Thánh sau những ngày lặng-lẽ, trơ-trọi, trong quang-cảnh tung-bừng của ngày phục-hưng thế ấy. Hội-Thánh sẽ được bồi-dưỡng sức mới của Cứu-Chúa mùa xuân và các con cái Chúa cảm thấy tâm-linh lành mạnh, vui thỏa, yêu-thương, sốt-sắng hầu việc Chúa trong mọi hoạt-động và cùng nhau nóng nẩy bắt tay thực-hiện :

2) Sự-mạng của lễ phục-hưng.

Mùa xuân là mùa phục-hưng hay là mùa sự sống. Bởi nhựa sống của mùa xuân mà cây cối đơm bông kết-quả giúp ích cho loài người và loài vật... Cũng một thể ấy, bởi linh-năng phục-hưng, Hội-Thánh phải đơm bông kết-quả thiêng-liêng cho Đức Chúa Trời và giúp ích cho nhân-loại.

Sứ-mạng đó được huấn-thị trong lời truyền-phán của Cứu-Chúa trong khi Ngài về trời : «Hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-lành cho mọi người» (Mác 1 : 15).

Ấy vậy, ngày nay sứ-mạng khẩn-yếu đó vẫn còn truyền phán cho chúng ta và chỉ có hiệu-lực là khi Hội-Thánh Chúa được phục-hưng thật.

x x x

Vấn-đề phục-hưng rất cần-yếu cho Hội-Thánh. Nó là một yếu-tố hồi-sinh của Hội-Thánh, là một linh-dược cho tín-đồ và là một bửu-pháp giúp cho Hội-Thánh ngày nay chiến-đấu với tình-trạng xuống dốc.

Ôi, ước mong sao mỗi chúng ta đều cảm thấy sự nguy-vong của cơn hạn-hán thuộc-linh của chính mình mình và của toàn-thể Hội-Thánh, hết lòng khẩn-đảo nài-xin, hầu Chúa sớm đổ cơn mưa phấn-hưng trên khắp Hội-Thánh Ngài đang rên-siết trong cảnh mất còn của cơn Đại-hán.

HÀNG GHẾ TRÉ EM

BẦY NHỮ RUỒI

Các em đã thấy bầy nhữ ruồi chưa ? Không phải cái chai nước mà người ta bôi mặt trong miệng chai đâu nhé ! Cũng không phải một tờ giấy trét nhựa trải dài trên bàn đâu ! Bèn cái bầy máy-móc các em ạ.

Nó là một chiếc hộp vuông, to gấp hai hộp bánh « bít-qui », xung - quanh bịt bằng gương « mi-ca » trong sáng. Chính giữa, một trục gỗ hình bát-giác nằm ngang. Bèn cạnh có gắn bộ máy như máy đồng-hồ. Bầy giờ muốn nhữ để bắt ruồi nhé ! Hãy trét mặt vào trục, trét cả tám mặt. Xong, lấy chìa khóa vặn giây thiêu. Kia, trục gỗ từ từ lăn, nhẹ - nhàng, êm - dịu. Ruồi bắt mùi mật, chúng bám vào trục đây-đặc. Lâu ngày gặp của dễ sẵn, ruồi ta cứ lo nút rửa mà quên mình sắp mắc bẫy. Rửa chẳng được là bao, trục lăn gần giáp vòng thì vương phải miếng cao-su mà người thợ đã tài tình chế ra để gạt rơi các chú ruồi ngây ngô háo lợi. Bị gạt té liểng - xiểng, ruồi hoảng-hồn bay. Thấy chung-quanh sáng, tưởng đấy là bầu trời quang-đăng, chúng cứ bò tới, nhưng càng nhúi đầu, thì càng bị gương đập mạnh khiến cho lằm con ngã té lăn cù. Tục-ngữ có câu : « Trong kẻ đại cũng có người khôn », nên cũng có vài con ruồi khôn-ngoa, các em ạ. Ấy là khi chúng cố tìm cách bay ra không được thì chúng bình-tĩnh tìm phương lập kế . . . Chúng lần mò bò quanh khắp hộp, chỗ nào, kẹt nào chúng cũng du-lịch, dầu sáng, dầu tối dầu bằng-phẳng, dầu ngổn-ngang. Chịu khó ắt thành công. À, chúng thấy rồi. Một vệt sáng dài trong khoảng tối trên đầu

chúng, mà chúng không ngờ. Chúng rủ nhau ra. Chúng thấy sáng càng lớn, chúng sợ nhor đây là cái cửa mà chúng bị đưa vào ban nầy. Mừng quá, chúng cất cánh tung bay, thế là chúng đã thoát nạn. Chúng cứ bay, bay mãi, vù cánh trong thế-giới tự-do huy-hoàng của chúng.

Hỡi các em ! Đường đến thiên-thành đầy chông gai, thử-thách và lưới rập của ma quỷ. I Phi 5 : 8 chép : « Hãy đề-giữ, hãy thức canh, kẻ thù-nghịch anh em là ma-quỉ, như sư-tử rống, đi ruồng quanh, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được. » Nếu các em nhẹ dạ, nghe theo tiếng ma-quỉ mà tham tiền, tham ăn uống hoặc là các việc tựa như điều ác, ắt phải sa vào bẫy của ma-quỉ, như sách I Ti-mô-thê 6 : 9 đã chép : « Còn như kẻ muốn giàu có thì sa vào sự cám-dỗ, mắc lưới rập, ngã trong nhiều sự tham-dục ngu-dại thiệt-hại, là sự khiến cho người ta đắm-chìm trong sự bại-hoại hư mất ».

Nếu chẳng may các em lâm vào sự cám-dỗ, thử-thách thì chớ cho ma - quỉ nhờn dịp, dễ sẵn trón làm luôn, song các em hãy vào phòng riêng cầu-nguyện xin Chúa cho sự khôn-ngoa thoát khỏi vòng vây, vì chắc rằng Chúa không cho ma-quỉ toàn-quyền trên đời sống chúng ta đâu. Các em nên nhớ nơi bẫy của sự cám-dỗ thử-thách quả có một cánh cửa nhỏ của Chúa mở. miễn là chúng ta nhin-nhục tìm và cố tình thoát (I Cô-rin-tô 10 : 13). Bằng không chúng ta sẽ đi đến sự chết vì như (tôi ví-dụ thôi) các chú ruồi lâm nạn kia, chẳng may chốc sẽ bị rưới xăng đốt cháy xèo-xèo . . .

Nguyễn-Lĩnh.

TÌNH - NGỘ MÀ GỠ MÌNH KHỎI LƯỚI MA - QUỈ

II Ti 2 : 26

LỜI GIỚI-THIỆU VỀ

Đại-Tướng Hội Cứu-Thế-Quân

Người mang tên William Booth, chính là Đại-tướng Hội Cứu-thế quân. Người cũng là nhà sáng-lập Hội ấy nữa. Ông sinh ngày 10-4-1829 tại Nottingham, một tỉnh kỹ-nghệ nước Anh. Ông là con một nhà thầu-khoán. Chính vì sống trong cảnh bần-hàn, nên sự-nghiệp học-hành không có chi đáng gọi là chói-rạng. Thoạt tiên ra đời, ông giúp việc tiệm cầm đồ, tại đó mắt ông không vô-tình, nhưng đã mở ra nhìn rõ cái khung-cảnh bi-đát của đám bần-dân. Bẩm sinh ông vốn có tâm-tình ngay thẳng, không chịu sống một cuộc đời lạnh-nguội, nhưng lòng ông luôn luôn un-đúc trong ngọn lửa nóng dục tình thương người, kính Chúa. Tâm mắt ông rộng chừng nào, thì tác lòng ông cũng tha-thiết với sự kính Chúa, thương người chừng nấy ! Năm ông 24 tuổi, Đức Chúa Trời ban cho ông một bạn trăm năm : Cô Catherine Mumford, người bạn đó quả là một cánh tay nội-ứng rất đắc-lực cho công-cuộc vĩ-đại mà Đức Chúa Trời đã đại-đụng ông với sự cộng-tác của Catherine Mumford. Tài-đức của cô đáng bậc thượng-lưu, cô đủ các điều-kiện cân-đối để phụ-thuộc với Đại-tướng đảm-nhận công-việc Chúa. Cô có tính phú-bẩm rất ham-mến sự đọc Kinh-Thánh. Lúc mới 12 tuổi, cô đã đọc suốt Kinh-Thánh 8 lần, và làm trợ-bút cho mấy tờ báo có danh thuở đó. Tóm lại, Đại-Tướng cần phải có Catherine Mumford để sự-nghiệp Chúa giao mới được thành-công rực-rỡ như hiện có ngày nay, Tuy-nhiên cô không phải là nhà sáng-lập Cứu-thế quân, nhưng cô chính là một nhân-vật quan-trọng, trong lúc Cứu-thế quân mới được phôi-thai.

William Booth có thiên-tài giảng-dạy Kinh-Thánh, lời nói của ông sắc bén như gươm hai lưỡi, đầy dẫy linh-quyền, lòng cứng-rắn của tội-nhơn phải bị tan-vỡ trước những lời ông thuyết-phục tội-nhơn. Ông lại có cả thiên-tài trước-thuật. Bao nhiêu tác-phẩm do ông sáng-tác đều được dân-chúng hoan-nghe.

Những tác-phẩm ấy chẳng những được viết trong văn-phòng tĩnh-mịch theo thường-lệ, nhưng là trong những hoàn-cảnh nhộn-nhip, hoặc lúc lênh-đênh con tàu trên biển khơi là lúc ông đi giảng-dạy đó đây. Vậy mà văn-thể vẫn tinh-vi, ý-nghĩa vẫn thâm-trầm quảng-bác. Những tác-phẩm của ông như : Mệnh-lệnh cho các võ-quan — Thư-tin cho các hàng binh-sĩ — Vấn-đề hôn-nhân — Gia-đình chỉ-nam — Nhi-đồng giáo-dục v. v. Nhưng cuốn sách làm chấn-động quần-chúng, sôi nổi trong nhân-dân là cuốn có nhan-đề : « Những hang cùng ngõ hẻm nước Hồng-mao và những giải-pháp để đối-phó ». Mục-đích cuốn sách là một tiếng vang-dội kêu-cứu của bọn lê-dân, thấu đến tai, cảm đến lòng của những nhà quyền-quí, sang-giàu, khiến họ phải nảy ra tấm lòng từ-thiện mà chiếu-cổ đến những kẻ chẳng may lâm cảnh khốn-cùng điểm cỏ, lều sương, màn trời, chiếu đất. Chính-phủ nước Anh công-nhận cuốn sách đó như một chánh-kiến đáng làm tài-liệu phổ-biến cho nhân-dân.

Nói về nhân-phẩm của Đại-Tướng William Booth, nhà trước-giả H. Begbie có nói : « Tôi không tưởng rằng Đại-Tướng chỉ là một bậc thánh-đồ của Đấng Christ, hơn thế, ông còn có hai thiên-tài đào-tạo nên những bậc anh-hùng thiêng-liêng. William Booth trong quyền-lực của Chúa, đã nẩy-nở ra trong ông những mối cảm-tình nồng-nhiệt, thương xót đến tội-nhơn, đến nỗi tôi tưởng rằng ông luôn luôn sẵn-sàng được nhảy xuống vũng bùn-sinh ô-uế, nồng-nặc mùi thúi-tha, mà ông vẫn lấy làm sung-sướng nhẹ-nhàng như ở trên tầng trời cao vậy, miễn là ở đó ông làm công việc cấp-cứu tội-nhơn gồm-ghe hơn hết, cốt làm sao ông mài-miệt với việc biến-cải những kẻ xấu-xa đời-bại mà ông vẫn giữ được mình thánh-khiết, không vết không nhả. »

(Còn tiếp)

Mục-sư Nguyễn-văn-Thìn
Tuy-hòa.

★★★
 ★
 ★ PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN ★
 ★
 ★
 ★
 ★
 ★
 ★

Tìm Đồng Bạc Mất

Nếu ta đến thăm một nhà nào đang khi bà chủ dọn-dẹp, quét-tước, lau-chùi, thì không phải là khôn-ngoaan đâu. Đồ-đạc để bừa-bãi, bà chủ choàng một cái khăn quanh đầu và ra công đập mấy tấm thảm. Bụi bay mù-mịt dường như cảnh-cáo rằng : « Đi cho xa ! Không tiếp khách nào hết ! » Dầu vậy, tôi mời chị em cùng tôi đi tới một căn nhà đang dọn-dẹp như vậy. Tại sao ? Tôi xin đáp rằng : « Để tìm thấy những phương-pháp giúp ta thành-công trong khi hầu việc Chúa ».

x x x

Đức Chúa Jêsus đã phán thí-dụ về người đàn-bà có mười đồng bạc và mất một : Cách bà « tìm được đồng bạc bị mất » (Lu-ca 15 : 9) dạy cho ta biết phải tìm thế nào cho thấy được « kẻ bị mất » (Lu-ca 19 : 10).

Trong sách Lu-ca, đoạn 15 có ba hình-bóng về Đức Chúa Jê-sus : Người chăn-chiên tìm thấy con chiên lạc, người đàn-bà tìm kiếm đồng bạc mất, và người cha niềm-nở đón-rước đưa con trai phá cửa. Chúng ta phải tiếp-tục công việc của Đức Chúa Jê-sus, phải đi tìm-kiếm những kẻ hư-mất, và phải niềm-nở đón rước những kẻ quay về nơi Đức Chúa Trời. Có lẽ chúng ta nói rằng : « Lạy Chúa, xin dạy cho chúng tôi biết cách tìm-kiếm những kẻ hư-mất » Đức Chúa Jê-sus bèn dẫn chúng ta đến nhà bà mất bạc này, chỉ cho ta thấy và phán rằng : « Hãy tìm kiếm người hư-mất cũng như bà này tìm-kiếm đồng bạc mất. »

Trước hết Ngài khiến chúng ta chú ý đến cây nến (đèn cầy) thấp sáng. Nếu không có sự sáng thì tìm-kiếm đồng bạc mất chỉ là tổn công vô-ích.

Tôi chắc người đàn-bà này dọn hết đồ-đạc, dẹp hết các vật to-lớn, vì nó dễ che-lấp những đồng bạc mất. Bà cũng dẹp hết những vật nhỏ, vì đồng bạc có thể giấu kín ở dưới hoặc ở sau một vật nhỏ. Bà lấy chổi quét căn phòng : bà không muốn có một vật gì trở-ngại.

Bà tìm-kiếm rất cần-mẫn. Còn phải làm nhiều điều khác nữa, nhưng cần-mẫn là điều quan-hệ hơn hết.

Bà tìm-kiếm rất bền-đỡ, và không chịu bỏ dỡ. Chắc chòng bà đi làm về sẽ không có cơm ăn ngon lành ngay : Ông chỉ được ăn những món sẵn có không cần nấu mà thôi.

Tôi chắc rằng trước khi tìm được đồng bạc bà phải chống tay, quì gối cúi đầu sát đất mà tìm. Nếu không tìm cách đó, thì ít có hy-vọng thấy những vật nhỏ-nhất.

Vậy, bà đã tìm đồng bạc mất, và xin chị em chú-ý điều này : Bà « tìm kỹ-càng cho kỹ được » (Lu-ca 15 : 8).

X X X

Chị em chúng ta hãy ứng-dụng những phương-pháp này cho sự hầu việc Chúa. Để tìm-kiếm người hư-mất, trước hết phải có sự sáng : Hãy thắp sáng tấm lòng và đời sống của mình. Rờ-rẫm trong tối-tăm, thì anh chị em không thể nào tìm thấy và cứu -giúp người hư-mất được. Muốn có sự sáng thì phải tiếp-xúc với Đức Chúa Jêsus, là « sự sáng của thế-gian » (Gi. 8 : 12). Khi có sự sáng này rồi, thì hãy vâng theo lời Đức Chúa Jêsus phán rằng : « Sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta » (Ma 5 : 16). Sự sáng của chúng ta phải soi-sáng cách nào để dẫn được người ta đến cùng Đức Chúa Trời.

Một người vô-tín, 65 tuổi, không có chút thiện-cảm nào với đạo Đấng Christ, gặp một bà tín-đồ trên chuyến tàu biển. Ông nhận thấy đời sống của bà dịu-dàng êm-đẹp lắm, hơn đó mà sanh lòng muốn tin theo Đấng Christ. Nếu lý-luận thì ông có thể thắng, nhưng ông không tránh khỏi được sự sáng trên mặt bà. Ông hỏi bà rằng :

— Bà có một cái gì mà tôi không có. Cái đó là gì ?

Bà đã dẫn ông trở về cùng Đấng Christ. Nếu không có sự sáng thiên-thượng, thì chị em không thể cứu-giúp người bị hư-mất được.

Chúng ta phải trừ bỏ các sự trở ngại lớn và nhỏ trong đời mình. Không thể có những sự đó, tỉ như gian-dối, ganh-ghét, ghen-tương, giả-hình, các thói xấu, một lời đã nói ra hoặc một lời đã giữ lại, sự kiêu-hãnh, lạt-lẻo. Người bị hư-mất ẩn-giấu sau những sự lớn và nhỏ đó. Chị em chúng ta phải lấy chổi mà quét sạch hết. Chổi đó là huyết bấu của Đức Chúa Jêsus.

Chúng ta còn phải tìm-kiếm một cách cần-mẫn. Có lẽ ta phải làm nhiều

việc khác rất cần-kíp, nếu chúng ta trễ-nải hầu việc Chúa, thì Hội-Thánh sẽ thất-bại.

Cũng hãy bền-đỗ. Một hoặc nhiều lời khuyên-mời trong những buổi giảng kéo dài thì chưa đủ đâu. Chúng ta phải chăm-chú, bền-đỗ và nhứt-quyết tìm kiếm người bị hư-mất. Chúng ta không nên khuấy-rối họ cho đến chết, nhưng phải dắt-dẫn họ đến sự sống. Có một vị Giám-mục Hội-Thánh Tin-Lành, rất thiêng-liêng về đạo-đức, kể rằng trong 40 năm đăng-đăng, ông đã tìm-kiếm em mình, là một con sâu của rượu mạnh. Dầu vậy cuối-cùng, ông đã thành-công. Vậy, chị em hãy bền-đỗ.

Rốt lại, nếu chị em không qui xuống mà tìm-kiếm những kẻ hư-mất, thì sự tìm-kiếm đó chưa phải là hoàn-toàn. Người nào dắt-đem được nhiều linh-hồn trở về với Chúa cũng là người chuyên-tâm cầu - nguyện. Vậy, chị em hãy theo cách đó mà tìm người hư-mất, và hãy «kiếm kỹ-càng cho kỳ được.» Một khi tìm được rồi, thì trên Thiên-đàng sẽ mừng-rỡ và hồi chuông vui-vẻ cũng sẽ vang dậy trong lòng bạn.



Một Ban Hát các Cô-nhì và Lưu-trú Học-sinh

GIẢNG - NGHĨA

THƠ CÔ - LÔ - SE

(Tiếp theo)

Mục-sư QUỐC-FOC-WO biên-triết

CHƯƠNG THỨ IX

Sự quan-hệ của Đấng Christ với Hội-Thánh

« Ngài cũng là đầu của thân-thể Hội-Thánh. Ngài là ban đầu, là Đấng sanh trước nhứt từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi sự Ngài ở bậc đầu nhứt » (câu 18).

Câu 15-17 đã luận về sự quan-hệ của Đấng Christ vinh-diệu với mọi sự (cả vũ-trụ). Câu 18 thì luận về sự quan-hệ của Đấng Christ với Hội - Thánh. Sự quan-hệ của Đấng Christ với mọi sự là dự-biểu (hình-bóng) sự quan - hệ của Ngài với Hội-Thánh. Ngài sáng-tạo mọi sự là vì Hội-Thánh của Ngài, Ngài đã sáng-tạo mọi sự cho Hội-Thánh. Hội-Thánh là thân-thể của Ngài và Ngài là đầu của Hội - Thánh. Ngài có trước muôn-vật và muôn-vật được kết-hiệp nhau trong Ngài.

Vậy ta thấy rằng cuộc sáng-tạo và cuộc cứu-chuộc đều là do Đấng Christ cả, chớ không phải như lời nói của phái Tri-tuệ rằng năng-lực của sự sáng-tạo xung-đột với mục-đích của sự cứu-chuộc. Sự cứu - chuộc không phải là để bổ-khuyết cho sự sáng - tạo, cũng không phải là việc mà Đức Chúa Trời không biết trước, vì từ trước muôn đời Ngài đã dự-định phương-pháp cứu-chuộc rồi. Ở giữa muôn-vật với Đức Chúa Trời, Đấng Christ là vị Trung-bảo duy-nhứt. Ngài là hình-tượng của Đức Chúa Trời không thấy được, là Lời hằng còn và là Đại-biểu của Đức Chúa Trời, nên bởi địa-vị của Đấng Christ đây, ta có thể đánh đổ hết sự sai-lầm của phái Tri-tuệ về cuộc sáng-tạo vũ-trụ, họ đã tin rằng vũ-trụ là do các thiên - sứ tạo nên và những thiên - sứ ấy đều là bất - toàn, nên muôn vật mà họ dựng nên đều có khuyết-điểm cả. Họ cũng tin nữa rằng

loài người bởi làm theo luật-pháp và cấm chỉ tư-dục có thể được nên thánh và hoàn-thành công việc cứu-chuộc. Nhưng tại đây Phao-lô chứng tỏ rằng vô-luận là sáng-tạo hay là cứu-chuộc đều là bởi Đấng Christ, và Ngài là Đức Chúa Trời toàn-năng, là chân-tượng hoàn-toàn của Đức Chúa Trời, Ngài và công-việc của Ngài không có gì là khuyết-điểm cả.

1. Sự quan-hệ của Đấng Christ với Hội-Thánh.— « Ngài là đầu của toàn-thể Hội-Thánh. » Trong mọi sự Đấng Christ ở bậc đầu nhứt, vì mọi sự đều do Ngài tạo nên và đều kết-hiệp nhau trong Ngài. Hội-Thánh cũng do Ngài sáng-tạo. Ngài cũng là đầu của Hội-Thánh. Ngoài Đấng Christ không có ai xứng-đáng làm đầu Hội-Thánh. « Thân-thể » và « Hội-Thánh » là ngang hàng với nhau. « Thân-thể của Đấng Christ tức là Hội-Thánh » (Côl. 1 : 24).

Hội-thánh là một nhóm người do Đức Chúa Trời lựa chọn ra khỏi thế - gian, như đức-tin trong Đấng Christ mà kết-hiệp làm một. Nhóm người ấy, Phao-lô xưng hô là « thánh-đồ và anh em trung-tin trong Christ. » (câu 2) Về sự họ được lựa chọn thì ở sách Ê-phê-sô 1 : 4 chép rằng : « Trước khi sáng-thể Ngài đã lựa-chọn chúng ta trong Christ, để chúng ta nên thánh không chỗ trách được trước mặt Ngài. » Những người được lựa-chọn này là những người đã từng-trải sự ăn-năn, sự tái-sanh, được Đức Chúa Trời ban cho lòng mới, bởi đức-tin liên-hiệp với Chúa Jêsus-Christ mà nhập vào thân-thể của Ngài : Đấng Christ là nguyên-thủ (đầu) của nhóm người như thế. Còn như những tin-đồ hữu-danh vô-thực, tuy họ cũng nhận Đấng Christ là nguyên-thủ của họ, nhưng Ngài chẳng phải là đầu của họ đâu.

Hội-Thánh đã là thân-thể của Christ thì nghĩa là đã hiệp làm một với Ngài.

Cũng như mọi sự trong vũ-trụ, tuy ở bề ngoài người ta không trông thấy sự quan-hệ của sự kết-hiệp của họ. Nhưng trong họ thật là có thứ-tự và nhứt-trí đáng làm nên mục-đích cuộc thọ-tạo họ vậy. Về phần thân-thể của Đấng Christ, nó cũng có sự sống, địa-vị, năng-lực và vinh-diệu của Christ, nó với Christ có sự hợp nhứt với nhau. Hội-Thánh là cái có sự sống và là thân-thể của Đấng sáng-tạo nó. Ấy là chân-lý kỳ - diệu dường nào !

Ấy, Đấng Christ là đầu của Hội-Thánh như thế. Ngài chẳng những làm đầu quản-trị Hội-Thánh mà thôi. Cũng « làm đầu mọi sự của Hội - Thánh nữa » (Ê-phê-sô 1 : 22). Ngài cũng là đầu của sự sống Hội-Thánh, « do đầu đó có cả thân-thể, nhờ sự tương-trợ và sự kết-cấu của các lắt-léo và dây gàn mới được lớn lên bởi sự lớn lên theo tánh Đức Chúa Trời » (Côl. 2 : 19) Chúa Jê-sus-Christ làm Chúa và làm Đầu mọi sự là vì sự ích-lợi cho Hội-Thánh. Còn Ngài làm đầu Hội-Thánh là làm cái nguồn của sự sống và năng-lực của Hội-Thánh, là trung-tâm của sự kết-hiệp Hội-Thánh. Phải cảm-động, quản-trị, diu-dắt, nâng-niu và ban mọi thứ phước thuộc-linh cho Hội-Thánh.

Như vậy, sự quan-hệ của Đấng Christ với Hội-Thánh cũng như sự quan-hệ của Ngài với muôn vật. Nhưng, tuy Hội-Thánh với muôn vật đều do Ngài tạo nên, và Ngài là Chúa của họ, nhưng Ngài với Hội-Thánh thì có sự quan-hệ thâm-thúy hơn. Về phần muôn-vật, Ngài đã sáng-tạo, quản-trị và khiến họ phục dưới chơn Ngài, còn về phần Hội-Thánh thì Hội-Thánh là thân-thể của Ngài và Ngài vì Hội-Thánh mà làm đầu mọi sự. Ngài là Vua của muôn vua, Chúa của muôn chúa, vì muôn vật đều do Ngài sáng-tạo và nhờ Ngài mà được đứng vững. Ngài là đầu Hội-Thánh, Ngài khiến Hội-Thánh « trong mọi sự . . . đều được lớn lên », « cho đến chừng chúng thấy đều đạt đến sự hiệp một của đức-tin và của sự thông-biết Con Đức Chúa Trời mà nên bực thành-nhơn, được tâm-thước vóc-giạc theo sự đầy-đủ của Đấng Christ » (Ê-phê-sô 4 : 13-15). Ngài cũng sẽ « làm mới lại mọi sự hầu cho mọi vật thọ-tạo cũng sẽ được buông-tha khỏi ách tội-mọi của sự hư-nát để vào sự tự-do vinh-hiến của con-cái Đức Chúa Trời » tức là Hội-Thánh. (Khải 21 : 5, Rô 8 : 19-21).

(Còn tiếp)



Một Cô-nhi đang đọc diễn-văn

TÒA GIẢNG TIN - LÀNH

Năm Mới, Cái Gì Mới

Nhà thông - thái nhưt đời xưa đã nói : « Điều gì đã có ấy là điều sẽ có, điều gì đã làm ấy là điều sẽ làm nữa, chẳng có điều gì mới ở dưới mặt trời cả. Nếu có một vật chi mà người ta nói rằng : 'Hãy xem cái này mới, vật ấy thật đã có trong các thời - đại trước rồi' » (Truyền 1 : 9-10). Thế mà người ở thành A-thên trong đời Phao - lô cũng như người trong đời chúng ta đây đều chăm-chú nói, nghe và bàn-cãi về điều mới thôi.

Tánh ham mới, ưa chuộng điều mới, sự lạ, là một tánh phổ - thông. Người bất-cứ thời-đại nào, hay xứ nào trên thế-giới này cũng vậy cả.

Nhơn dịp năm cũ qua đi và năm mới lại đến, tôi xin phép hỏi Bạn cái gì thật mới cho Bạn trong năm mới này ? Trong năm mới này Bạn cần tìm-kiếm, nghe, nói hay tiếp-nhận điều thật mới gì ?

Hỏi như thế tức đã có câu trả lời. Bởi vậy, tôi thành - thật xin Bạn chớ cuống-cuồng hay rạo-rực vì những tiếng pháo đi-đùng đi - đập hay nô-nức vì những cảnh tung-bùng náo - nhiệt trong mấy ngày xuân, nhưng Bạn hãy bình-tĩnh ngồi lại yên - lặng chăm - chỉ trước sự hiện-diện Thánh của Đức Chúa Trời Ba Ngôi, Đấng đã dựng nên ngày, tháng năm mùa. Bạn đọc bài này với tấm lòng mong ước sẽ tìm gặp cái thật mới, chẳng những cho năm mới này thôi mà cho cả đời Bạn nữa.

I. MỘT QUYỀN SÁCH MỚI

Có lẽ Bạn bĩu môi nói rằng :

— Tưởng gì, đó là quyền tiểu-thuyết hay một sách thuộc loại khác người ta mới xuất-bản và bán khắp tiệm ?

Thưa Bạn, không phải đâu. Sách mới tôi muốn giới - thiệu với Bạn hôm nay không phải một quyển tiểu - thuyết đầy lời văn-hoa hay một sách phong - thần hoặc một sách nào luận-giải về các khoa-học hay triết-lý đâu. Sách mới này chính là quyền Kinh-Thánh, Lời của Đức Chúa Trời. Chắc Bạn tin rằng Đức Chúa Trời, Đấng Tạo-hóa, Thiên - phụ loài người, Ngài yêu-thương chúng ta và muốn giao-thông với chúng ta nên Ngài đã truyền-phán ý-chỉ Ngài cho chúng ta. Các đầy-tớ Ngài lúc xưa là tiên-tri và sứ - đồ đã chép lại dưới sự hà-hơi và dắt - dẫn của Thánh-Linh. Phải, Kinh-Thánh là sự khải-thị của Đức Chúa Trời ban cho loài người. Kinh - Thánh bày tỏ Đức Chúa Trời cho nhơn - loại như Ngài đã thành nhục-thể ở giữa loài người, Danh Ngài là Jêsus-Christ hầu loài người tin-nhận, thờ-lạy và phục-vụ Ngài vậy. Kinh-Thánh rao-truyền sự cứu-rỗi duy-nhất trong Cứu - Chúa Jêsus - Christ mà tội - nhơn nhận được cách nhưng-không bởi đức-tin chớ không phải bởi việc làm. Kinh-Thánh giải-tỏ ý-muốn Đức Chúa Trời cho loài người hiểu biết để tuân theo — hầu ăn ở xứng-đáng làm sáng danh Ngài và hưởng được hạnh-phước thiên-thượng. Kinh - Thánh cũng là kho hứa - ngữ của Đức Chúa Trời ban cho nhơn - loại và hứa-ngữ cao - quí hơn hết là hy - vọng vinh-hiễn trong đời tương-lai : Sự sống đời đời. Kinh - Thánh đầu là sách cổ nhưt của thế-giới, là sách được xuất-bản nhiều nhưt và bán chạy hơn hết, nhưng có lẽ đối với Bạn là sách mới nhưt, vì Bạn chưa từng thấy và đọc. Bởi vậy, trong ngày đầu năm mới, Bạn nên mua một quyển và bắt đầu đọc đi. Bạn có thể đọc từ đầu đến cuối. Sách có 66 quyển chia làm 2 phần là Cựu-ước và Tân-ước, Cựu-ước có 39 quyển và Tân - ước có 27

quyền. Sách đầu của Cựu-ước là Sáng-thế kỷ, sách đầu của Tân-ước là Tin-Lành Ma-thi-ơ. Cựu-ước chép cuộc sáng-tạo vũ-trụ, thế-gian, sự dựng nên loài người và lịch-sử dân Do-Thái cho đến 450 năm Trước Chúa. Còn Tân-ước chép về sự giảng - sanh, chết và sống lại của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Tân-ước cũng có chép về sự giảng-làm của Thánh - Linh và sự thành-lập Hội-Thánh đầu-tiên của Đức Chúa Trời.

Mỗi ngày Bạn có thể đọc một đoạn, hay hai đoạn. Buổi mai Bạn đọc Cựu-ước và buổi chiều Bạn đọc Tân - ước. Bạn có thể bắt đầu đọc sách Sáng-thế-kỷ hay Ma-thi-ơ. Kinh- Thánh đã là Lời Đức Chúa Trời nên Bạn chăm - chỉ đọc và đọc cách kính- kiền. Bạn cũng đọc với tấm lòng biết cầu - nguyện xin Đức Thánh - Linh vừa-giúp bạn vừa muốn vừa làm theo lời Ngài nữa. Vì Chúa có phán : « Phước cho kẻ đọc cùng kẻ nghe lời tiên-tri này và giữ những điều đã chép ở trong đó, vì thì-giờ đã gần rồi ». Như vậy, chẳng những đọc, nghe để được phước mà phải làm theo, giữ theo nữa. Chúa Jê-sus từng nói : « Chẳng phải mọi kẻ nói cùng ta rằng : Lạy Chúa mà được vào nước trời đâu, nhưng kẻ làm theo ý-chỉ của Cha ta ở trên trời mà thôi » (Ma 7 : 21).

Dưới đây là một thật-sự đã xảy ra tại Miền Bắc nước Ấn-độ chứng tỏ Kinh-Thánh thật là một sách mới lạ cho nhiều người vậy :

Một nhân-viên Thánh-thơ-Công-hội đang phân - phát Kinh - Thánh tại một làng ở Miền Bắc nước Ấn - độ. Dân chúng đang đứng vây quanh ông để hỏi Đạo Chúa. Ông vui-vẻ cắt nghĩa cho họ. Ông nói cho họ biết về Chúa Jê-sus đã giảng-sanh chết thế tội họ. Ông bèn mở Kinh-thánh đọc truyện-tích Chúa giảng-sanh cho họ nghe. Khi ông đọc xong một người từ đám đông tiến đến hỏi ông rằng :

— Chúa Jê-sus đã giảng-sanh bao lâu rồi ?

— Gần 2.000 năm.

Người ấy hỏi tiếp :

— Ủa, vậy ai đã giấu sách này cho đến hôm nay chúng tôi mới thấy và nghe câu chuyện ấy ?

Ai giấu ? Thưa các bạn. Kinh-Thánh được phân-phát khắp nơi với một giá rất hạ để mỗi người có thể mua và đọc. Kinh-Thánh, cũng đã được dịch ra trên 1.000 thứ tiếng. Kinh-Thánh cũng đã được dịch ra các thứ tiếng Thượng-du và các bộ-lạc. Nhưng tiếc thay vì nhiều người hồ-hững, khinh-rẻ Kinh-Thánh, nên chưa nhận được sự cứu-rỗi và các ơn phước Đức Chúa Trời đã bày tỏ trong Kinh-Thánh.

II. MỘT CHƠN-THẦN MỚI

Người A-thên lúc xưa chẳng những ham nghe và nói những sự lạ mà cũng sốt - sắng thờ - phượng thần mới lạ. Khi ông Phao-lô đến thành này, ông khảo-cứu sự thờ-phượng của họ thì nhận thấy họ thờ tất cả các thần. Nhưng họ sợ còn thiếu thần nào họ không thờ lạy nữa chẳng nên lập một bàn thờ để thờ Chúa Không Biết.

Ông Phao-lô giảng cho họ biết rằng : Thần họ thờ mà không biết đó chính là Đức Chúa Trời Chơn-Thần mà họ đáng phải thờ lạy.

Có lẽ trong đời Bạn lâu nay, Bạn đã thờ lắm thần, lắm Chúa rồi. Nhưng lương-tri bạn cho bạn biết rõ bạn chưa thờ Đấng Chơn-Thần độc-tôn vô-đối đáng cho mỗi người thờ-lạy, đơ chính là Đức Chúa Trời chúng tôi đang rao giảng.

Không phải bạn không biết về Đức Chúa Trời đâu. Vì Kinh-Thánh có chép : « Vì điều chi có thể biết được về Đức Chúa Trời thì đã bày ra trong loài người rồi. » Linh-tánh chúng ta cho chúng ta biết có một Đức Chúa Trời. Biết bao người cố chối cãi không nhận có Đức Chúa Trời, nhưng lương-tâm, trí-ngộ họ cứ quyết chứng cho họ có một Đức Chúa Trời mà họ phải thờ lạy. Chẳng những linh-tánh chứng tỏ mà chính cõi thiên-nhiên cũng làm chứng có một Đức Chúa Trời nữa : « Các tầng trời rao truyền sự vinh-hiễn của Đức Chúa Trời, bầu trời giải-tỏ công-việc tay Ngài làm. » Thật vậy,

nhìn xem vũ-trụ và cuộc vận-hành của nó có hệ-thống diệu-kỳ, ai ai cũng biết có một Đức Chúa Trời toàn-năng, toàn-tri dựng nên và quản-trị. Nhưng ngoài ra xem thấy hiện-trạng muôn loài muôn vật xung-quanh ta mà ta nhận biết có Đức Chúa Trời, thì chính Con Ngài là Cứu-Chúa Jêsus đã giáng-sanh, đã chết và sống lại cũng từng quyết chứng cho chúng ta biết về Ngài. Thật vậy « chẳng ai từng thấy Đức Chúa Trời, duy Con Độc-sanh ở trong lòng Cha là Đấng đã giải - bày Cha » (Gi. 1 : 18). Như vậy, chắc Bạn tự nói : « Năm mới này tôi quyết bỏ mọi tà-thần : những thần cũ, mà tin-thờ Đấng Chơn-thần là Đức Chúa Trời. »

Thế, nên tôi vội-vàng tỏ cho Bạn biết phương-cách thờ lạy Ngài :

Chúa Jêsus có dạy chúng ta : « Đức Chúa Trời là Linh, nên ai thờ-lạy Ngài thì cần phải lấy tâm-linh và lẽ-thật mà thờ-lạy » (Gi. 4 : 24). Nhưng giờ sắp đến, mà nay đã đến rồi, khi kẻ thờ-lạy thật, lấy tâm-thần và lẽ thật mà thờ-lạy Cha vì Cha vẫn tìm kiếm người đường ấy để thờ lạy Ngài (Gi. 4 : 25). « Ta là đường đi, lẽ thật và sự sống, chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. »

Thế nên, « bàn - thờ » để Bạn thờ-lạy Ngài là tâm-linh, lòng Bạn. « Hương-đèn » Bạn đốt trên bàn-thờ ấy chính là lời cầu-nguyện ăn-năn thống - hối của Bạn, đúng theo lời Kinh-Thánh là lẽ thật của Chúa chỉ dạy. « Cửa lễ » Bạn dâng cho Chúa chính là tâm-linh, thân - thể Bạn để phục-vụ Ngài. « Áo lễ » Bạn mặc để ra mắt Đức Chúa Trời chính là sự công-nghĩa của Cứu-Chúa Jêsus cho Bạn. « Sớ » Bạn tâu lên với Chúa là đức-tin, trông-cậy. Lời hứa-nguyện của Bạn với Ngài là : Phục-vụ Ngài trọn đời với một tấm lòng tha-thiết yêu-mến Ngài. Nhưng Bạn có biết ai tiến-dẫn Bạn đến với Ngài không ? Chính Cứu - Chúa Jêsus-Christ là Đấng đã chết thế cho Bạn trên Thập-tự giá, lấy huyết vô-giá Ngài rửa tội-lỗi Bạn trước khi Ngài trình Bạn cho Cha Ngài. Chính Ngài là Đấng Trung-bảo cầu thay cho Bạn trong cuộc thờ-phượng này. Bởi lẽ đó nên Đức Chúa Trời đẹp lòng sự thờ lạy của Bạn. Kế Ngài ban lại cho Bạn mọi ân-huệ lớn-lao. « Nước

Thánh » mà Ngài ban cho Bạn chính là Thánh-Linh Ngài. Những ơn-phước quý-báu Ngài ban cho Bạn từ Ngôi Ngài làm cho lòng Bạn nhảy - nhót vui mừng khôn-xiết.

III. — NHỮNG TỪNG-TRẢI MỚI

Khi bạn đã ham - mến một quyền sách mới và tin thờ một Chơn-thần mới là Đức Chúa Trời thì Bạn sẽ nhận được những từng-trải mới thuộc-linh trong năm mới này. Những từng-trải cũ của Bạn đến từ ma-quỉ và tội-lỗi thế - gian. Những từng-trải ấy buồn-bã, tối-tăm và đau-khổ, cuối cùng là sự chết và chết đời đời thôi. Nhưng năm mới, Bạn tin-cậy Chúa Jêsus-Christ, thờ-lạy và phục-vụ Chơn-thần Đức Chúa Trời thì Bạn lãnh từ Ngài những từng-trải mới là khác hẳn những từng-trải cũ. Từng-trải này lưu-xuất từ Đức Chúa Trời Ba Ngôi. Từng trải mới này đem lại sự vui-thỏa, sáng-sủa, sung-sướng cho đời Bạn và cuối-cùng là sự sống và sự sống đời đời.

1. — Trước hết là linh-hồn Bạn thoát khỏi sự định-tội như Kinh - Thánh có chép : « Cho nên hiện nay chẳng có sự định-tội cho những kẻ ở trong Chúa-Jêsus » (La 8 : 1). Vì phạm tội mà Bạn sợ hãi khi suy-nghĩ đến ngày Bạn sẽ ứng-hầu trước Tòa-án Đức Chúa Trời bởi cảm biết mình đã bị định-tội rồi. Nhưng khi tin nhận Đấng Christ thì được tha-thứ và Bạn đứng trong địa-vị trắng án bởi Đấng Christ đã gánh thế tội cho Bạn. Quả hẳn khi Bạn đứng trên đồi Gô-gô-tha thì cơn thanh-nộ Đức Chúa Trời không còn giáng trên Bạn nữa. Vì lửa thanh-nộ đã cháy trên Thập-tự giá và đời ấy một lần đủ cả.

2. — Bạn trở nên người mới. Thánh-Phao-lô từng trải điều này nên đã nói : « Vậy ai ở trong Đấng Christ thì nấy là người được dựng nên mới, những sự cũ đã qua đi, nầy, mọi sự đều trở nên mới » (II Cô 5 : 17). Tất cả những ý-muốn xấu xa, những thói cũ dè-hèn, sự ham muốn không đẹp lòng Đức Chúa Trời sẽ qua đi. Bạn đã trở nên người mới bởi quyền-phép Đức Chúa Trời thì Bạn nhận được bền-tánh, mỹ-đức Ngài. Bạn có những tư-

tưởng mới, tánh tình mới, thói mới, lòng mới, ý-chỉ mới, lời mới, bản-năng mới và công việc mới trong Chúa.

a) Bạn đắc-thắng hơn tội-lỗi. « Hễ ai sanh bởi Đức Chúa Trời thì chẳng phạm tội. Kẻ phạm tội thuộc về ma quỷ. » (I Gi. 3 : 8, 9).

b) Bạn muốn sửa lại những việc sai lầm của Bạn. Xa-chê lúc xưa là một người quý-quyết, hay lường-gạt nên giàu có. Khi ông tiếp nhận lẽ-thật và Chúa thì ông muốn sửa lại những việc sai lầm của ông.

c — Bạn có Thánh-Linh Đức Chúa Trời trong lòng Bạn. Thánh-Linh sẽ làm chứng cho Bạn là con-cái Đức Chúa Trời. Thánh-Linh sẽ ban cho Bạn những bông trái như sau : Thương-yêu, vui-mừng, bình-an, kiên-nhẫn, nhơn-từ, lương-thiện, trung-tín, nhu-mì, tiết-chế (Ga. 5 : 22). Những bông trái cũ của ma-quỷ đã rụng mất khỏi từng-trái Bạn : Gian-dâm, ô-uế, phóng-dãng, thờ hình-tượng, tà-thuật, thù-oán, cãi-cọ, ganh-ghét, giận-hờn, bẻ-đẳng, phân-tranh, đị-đoan, ganh-đua, tàn-sát, say-sưa v.v. những điều đó không còn dấu-tích trong đời Bạn nữa. Vì năm mới, Bạn hoàn-toàn mới trong Chúa Jêsus.

d) Bạn cũng từng trải một điều nữa là cầu-nguyện giao-thông với Chúa. Thánh Phao-lô có nói : « Lại vì anh em đã là con, nên Đức Chúa Trời đã sai Thánh-Linh của Con Ngài vào lòng chúng ta kêu rằng, A-ba, Cha ! » (Ga 4 : 6). Bạn sẽ giao-thông với Chúa như con trò-chuyện với Cha. Từng trải mới này thật quý-báu và ích-lợi cho sự tăng-trưởng đời thuộc-linh Bạn. Mỗi ngày Bạn chớ quên cầu-nguyện với Ngài ít nhất hai lần.

e) Bạn sẽ được Thánh-Linh dắt-dẫn mà làm chứng về Ngài. Bạn sẽ không hổ-thẹn xưng danh Chúa ra. Vì Kinh-Thánh có nói : « Đạo gần người, ở trong miệng người và ở trong lòng người, tức là Đạo đức-tin mà chúng ta rao-giảng đây. Vậy nếu miệng người nhận Jêsus là Chúa và lòng người tin Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại thì người sẽ được cứu. Vì bởi lấy lòng tin mà được công-nghĩa và bởi lấy miệng thừa-nhận mà được cứu-rỗi » (La 10 :

8-10). Bạn hãy mạnh dạn xưng Danh Ngài ra ở trước bà-con người ngoại. Vì Chúa Jêsus phán : « Vì hễ ai hồ-thẹn về ta và Đạo ta, thì Con Người (Jêsus) cũng sẽ hồ-thẹn về người ấy khi Người đến trong vinh-hiến minh, của Cha và của thiên-sứ thánh » (Lu 9 : 26).

Muốn kết-thúc bài này, tôi xin lược-thuật lại đây câu chuyện một thanh-niên đã tìm gặp được quyển sách mới, thờ-phượng Đấng Chơn-Thần mới và đã nhận được những từng trải mới nên đã sống một đời sống mới và đắc-thắng làm vinh-hiến danh Chúa và Hội-Thánh Ngài :

Trước đây 30 năm, một thanh-niên ngoại đạo có dịp-tiện nghe Tin-lành và đọc được lẽ-thật lạ-lùng trong quyển sách mới qui-báu tôi mới giới thiệu cùng Bạn ở phần thứ nhứt đó. Thanh-niên ấy bị Thánh-Linh cáo-trách tội-lỗi nên ăn-năn trở lại thờ-phượng Đức Trời là Chơn-Thần của mình. Bởi quyền-phép Thánh-Linh, thanh-niên này trở nên một người mới hoàn-toàn mới, nhận được ân-tứ và từng-trải thuộc-linh mới từ Chúa toàn-năng. Thanh-niên này cũng được Chúa đặc-biệt kêu gọi hầu-việc Ngài nên lật-đặt lìa bỏ mọi sự, vâng theo tiếng gọi thánh vào Trường Kinh-Thánh học tập lời Ngài. Sau những khóa rèn-luyện dưới chơn Chúa thì người được tốt-nghiệp và được bổ chức đi ra phục-vụ Chúa, Hội-thánh và đồng-bào. Trong hơn 30 năm chức-vụ, người gặp bao nỗi gian-lao, khổ-sở thiếu-thốn sỉ-nhục và tủ-rạc vì Tin-lành và danh Chúa Jêsus. Nhưng người cứ trung-tin làm xong trọng-nhiệm. Người cũng được Chúa sớm phong-chức Mục-sư cho và đại-dụng trong vườn nho Ngài. Với một lòng sốt-sắng, hăng-hái thờ-phượng và phục-vụ Chúa, người đã tỏ ra là một người giảng Tin-lành rất có ơn, đã dẫn-dắt vô-số người đến cùng Chúa, một người chăn bầy tận-tụy với bầy chiên, và một vị lãnh-tụ của Hội-Thánh đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Nhờ ơn và sức của Thần Chúa, người đã đắc-thắng và vượt bao nỗi khó-khăn, lòng như nung như nấu, chu-lưu đây đó phục-vụ Chúa, lo cứu vớt những linh-hồn hư-mất và gây-dựng Hội-Thánh. Trong khi người đang bông-bột hầu việc Chúa thì Đức

Chúa Trời đã đẹp lòng đem người về với Ngài cách thình-linh ngày 12-12-55 lưu lại một đời tin-kính khuôn-mẫu và một đời phục-vụ Chúa sáng-láng đầy thành-tích cho Hội-Thánh và các thế-hệ sau. Nghe tin người qua đời, ai ai cũng xúc-động và thương tiếc. Người ấy là ai? Chính là ông Mục-sư Chủ-nhiệm Trung-Việt Ông-văn-Trung. Ông có viết cho tôi như thế này: « Vi ý muốn của Chúa là không muốn cho một người nào chết mất nên Ngài đã ban mạng-lệnh là: 'Hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-lành cho mọi người'. Noi gương của Cứu-Chúa, các sứ-đồ và môn-đồ Hội-Thánh đầu-tiên đã làm xong lệnh đó, nên ơn cứu-rỗi bởi Tin-lành của Ngài đã truyền ra khắp nơi cho đến ngày nay. Mạng-lệnh ấy còn đang vang-dội và tiếng kêu-cầu rêu-siết của hàng triệu người

đang đập mạnh vào lòng ta. Chúng ta là người có lòng kính Chúa yêu người không thể nào làm ngơ được ».

Hỡi Bạn thân-mến! Bạn có biết bao người đang khẩn-nguyện và cầu mong cho Bạn sớm tìm gặp được những điều mới, thật mới cho linh-hồn Bạn không? Kinh-Thánh, Lễ-thật Đức Chúa Trời Ba Ngôi, sự cứu-rỗi và những từng-trải, ơn phước thuộc-linh Ngài ban cho Bạn là những điều thật mới-mẻ. Chẳng những mới-mẻ mà còn lại đời đời nữa, Vậy khuyên Bạn trong dịp năm mới, Bạn hãy tiếp-nhận Cứu-Chúa Jê-sus, tôn-thờ Đức Chúa Trời và nhận lãnh những từng-trải mới, ơn phước mới của Ngài hầu được đại-dụng như Ông Mục-sư Chủ-nhiệm Ông-văn-Trung.

— Mục-sư Truyền - giáo
Phạm-xuân-Tin.

GỌI LÒNG BẠN TRẺ (Tiếp theo trang 19)

được một người tin Chúa, Thầy Thiện làm chứng được hai người tin Chúa và Ban Thanh-niên cắt-nghĩa được một số đồng người nghe đạo. Tạ ơn Chúa, hương Tin-Lành bắt đầu tỏa ra khắp mọi nơi do những dấu chơn mạnh-mẽ của Thanh-niên. Ha-lê-lu-gia! »

Thiện sung-sướng và cảm-động, tươi-cười trong ngần-lệ.

Sáu năm qua, bên góc chợ của một thành-phố lớn, người ta thấy một số

đồng dân-cư bao quanh hai vị Mục-sư để nghe giảng Tin-Lành. Ấy không ai hơn là Thiện và một người bạn lần đầu-tiên Thiện đã cắt-nghĩa tin Chúa.

Hôm nay, mỗi khi ngồi nghĩ đến quãng đời đã qua, Thiện thường mỉm cười bảo với bạn rằng: « Nếu Chúa không mở miệng tôi, thì vô tình tôi đã đóng cửa nước Thiên-đàng mà tôi không hề biết. »

Thanh-Lan.

TIẾNG GỌI RỪNG XANH (Tiếp theo trang 16)

thời, Vì nếu dùng cả ba cách trong một bản dịch thì dầu không sai gì nhưng tôi tưởng như lộn-xộn và không tiện cho người soạn hay dịch Thánh-Kinh Phù-Dẫn sau này.

Chúng tôi cũng cậy ơn Chúa mà cần-thận đến những câu, nửa câu hay một phần câu giống nhau trong cả Tân-ước.

Ví-dụ câu: « Người là Con Yêu-dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đường » ở Lu 3: 22 thì giống câu 11 đoạn 1 của Tin-Lành Mác hết chỉ trừ là một câu có chấm phết một câu dùng phết thôi, và một câu dùng chữ « whom » và một câu dùng chữ « thee ».

Đó là chỉ mới so sánh sách Tin-Lành này với sách Tin - Lành kia, Nhưng cũng trong một sách cũng có câu, một phần câu, hay nửa câu giống nhau mà chúng tôi phải dịch cho nhứt trí. Trong những câu giống nhau như thế nếu muốn đổi thứ tự của câu thì phải nhớ đổi hết hầu cho nhứt trí vậy. Nhưng chúng tôi không bao giờ đổi những câu những nửa câu, những phần câu giống nhau như vậy,

Bài này đã khá dài nên tôi xin ngừng ở đây với lời nài-xin toàn thể con cái Đức Chúa Trời khắp nơi cầu nguyện cho nhiều hầu cho bản dịch Tân-ước Jorai sớm được xuất-bản. Tôi xin thành thật cảm ơn trước.